

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



ĐỒ ÁN PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HƯỚNG ĐÓI TUỢNG

TÊN ĐỀ TÀI: THIẾT KẾ WEBSITE BÁN QUẦN ÁO

Họ tên thành viên trong nhóm:

- Lý Nhật Khánh - 3119410185
- Minh Hiếu Calan Tog - 3119410439
- Đặng Thị Kiều Tiên - 3119410427
- Đặng Khải Dũng- 3119410063
- Ngô Thị Bảo Trâm - 3119410446

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN: Ths. NGUYỄN HOÀNG PHONG

TP. HCM tháng 10/2021

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành báo cáo đề tài này trước hết chúng em xin chân thành cảm ơn quý thầy cô trong khoa Công nghệ thông tin của trường Đại học Sài Gòn. Đặc biệt, chúng em xin gửi đến thầy Nguyễn Hoàng Phong giáo viên hướng dẫn môn phân tích thiết kế hướng đối tượng người mà đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ, sửa chữa và đóng góp ý kiến cho chúng em để hoàn thành tốt đề tài của mình một lời cảm ơn sâu sắc nhất. Trong quá trình học và làm bài hàng tuần chúng em đã vận dụng kiến thức đó để làm nền tảng cho đề tài của mình, nhóm đã vận dụng những gì thu thập được để hoàn thành báo cáo đồ án một cách tốt nhất.

Tuy nhiên, trong quá trình hoàn thành đồ án chúng em còn có nhiều hạn chế và thiếu sót. Vì vậy chúng em rất mong được sự quan tâm, sự góp ý, nhận xét quý báu từ thầy để kiến thức của chúng em được hoàn thiện hơn học thêm nhiều điều mới và rút ra nhiều kinh nghiệm để làm hành trang trên con đường học tập nghiên cứu trong tương lai.

Nhóm chúng em xin chân thành cảm ơn Thầy!

Nhóm sinh viên thực hiện: 12

NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

TP HCM, ngày tháng năm 2021

Giảng viên hướng dẫn

Ths. Nguyễn Hoàng Phong

LỜI MỞ ĐẦU

Xã hội Việt Nam hiện tại đang trên con đường phát triển không ngừng, cùng với sự phát triển ấy khoa học công nghệ ngày càng được nâng cao đáp ứng mọi mặt của đời sống. Với những ứng dụng của mình, ngành Công nghệ thông tin đã góp phần mang lại nhiều lợi ích. Đặc biệt trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tin học đã góp phần tạo ra sự thay đổi nhanh chóng. Việc tin học hóa vào công tác quản lý, bán hàng là một trong những yêu cầu cần thiết đối với các doanh nghiệp hiện nay.

Từ những phần mềm quản lý giúp cho công việc bán hàng trở nên nhanh chóng và dễ dàng. Ngày nay các website ra đời không chỉ đáp ứng cho các khách hàng đến cửa hàng mua trực tiếp mà nó còn phục vụ cho những khách hàng ở xa. Không những thế, việc giới thiệu quảng bá hình ảnh của cửa hàng, công ty cũng được mở rộng, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn vào tạo sự uy tín đối với khách hàng.

Trong đó thời trang là một phần không thể thiếu trong cuộc sống. Mặc như thế nào cho phù hợp với bản thân là một vấn đề khó với mọi người. Đứng trước nhu cầu đó, nhóm chúng em đã lựa chọn đề tài thiết kế Website cho cửa hàng bán quần áo nhằm đưa đến cho khách hàng một địa điểm lý tưởng trong việc mua sắm, đặc biệt là phái nữ.

MỤC LỤC

PHẦN NỘI DUNG.....	6
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN ĐỀ TÀI.....	6
1.1 ĐẶT VẤN ĐỀ.....	6
1.2 GIẢI PHÁP.....	6
1.3 MỤC TIÊU.....	7
Đối với khách:.....	7
Đối với thành viên:.....	7
Đối với người quản trị:.....	7
1.4 PHẠM VI.....	8
1.4.1 Về dữ liệu.....	8
1.4.2 Về giao diện.....	8
1.4.3 Về xử lý.....	8
1.4.4 Về khách hàng.....	8
1.5 Ý NGHĨA THỰC TIỄN.....	9
1.6. KHÓ KHĂN CỦA WEBSITE.....	9
1.7 LỢI ÍCH CỦA WEBSITE.....	9
Đối với cửa hàng :.....	9
Đối với khách hàng:.....	9
CHƯƠNG 2: KHÁO SÁT HIỆN TRẠNG.....	10
2.1 TỔNG QUAN VỀ CỬA HÀNG.....	10
2.2 HIỆN TRẠNG CỦA TỔ CHỨC.....	10
2.2.1 Cơ cấu tổ chức.....	10
2.2.2 Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận.....	11
a. Quản lý cửa hàng.....	11
b. Nhân viên.....	11
c. Thủ kho.....	11
2.2.3 Bảng mô tả nghiệp vụ.....	11
2.3 XÁC ĐỊNH YÊU CẦU.....	12
2.3.1 Xác định vấn đề.....	12
Yêu cầu của chủ cửa hàng:.....	12
Yêu cầu của bộ phận nhân viên:.....	12
Yêu cầu của bộ phận quản lý kho:.....	12
2.3.2 Yêu cầu website.....	12
2.4 YÊU CẦU PHI CHỨC NĂNG.....	13
2.5 SƠ ĐỒ WEBSITE DỰ KIẾN.....	14
CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG.....	16
3.1 YÊU CẦU HỆ THỐNG.....	16
3.1.1 Đối với khách:.....	16
3.1.2 Đối với thành viên.....	16
3.1.3 Đối với người quản trị.....	16
3.2 BIÊU ĐỒ USECASE.....	17
3.3 ĐẶC TẢ USE CASE.....	24
3.3.1 Đặc tả use case Quản lý thành viên.....	24
3.3.2 Đặc tả use case Quản lý danh mục.....	25
3.3.3 Đặc tả use case Quản lý sản phẩm.....	27
3.3.4 Đặc tả use case Quản lý đơn hàng.....	29
3.3.5 Đặc tả use case Quản lý phản hồi.....	30
3.3.6 Đặc tả use case Quản lý slide trên trang chủ.....	32
3.3.7 Đặc tả use case Quản lý hóa đơn.....	33
3.3.8 Đặc tả use case Thông kê báo cáo.....	34
3.3.9 Đặc tả use case Quản lý thông tin của thành viên.....	35
3.3.10 Đặc tả use case Quản lý giỏ hàng.....	36
3.3.11 Đặc tả use case Quản lý góp ý và đánh giá.....	38
3.3.12 Đặc tả use case Theo dõi đơn hàng.....	39

3.3.13	Đặc tả use case Thanh toán đơn hàng.....	40
3.3.14	Đặc tả use case Xem thông tin sản phẩm.....	41
3.3.15	Đặc tả use case Tìm kiếm, lọc sản phẩm.....	42
3.3.16	Đặc tả use case Đăng ký thành viên.....	43
3.3.17	Đặc tả use case góp ý.....	44
	CHƯƠNG IV: THIẾT KẾ HỆ THỐNG VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU.....	46
4.1	BIÊU ĐỒ LỚP.....	46
4.2	BIÊU ĐỒ TRÌNH TỰ.....	46
4.2.1	Quản lý thành viên.....	46
4.2.2	Quản lý danh mục.....	47
4.2.3	Quản lý sản phẩm.....	48
4.2.4	Quản lý đơn hàng.....	49
4.2.5	Thống kê báo cáo.....	49
4.2.6	Quản lý thông tin thành viên.....	50
4.2.7	Thanh toán.....	50
4.2.8	Quản lý giờ hàng.....	51
4.2.9	Quản lý góp ý và đánh giá.....	51
4.2.10	Đăng ký thành viên.....	52
4.2.11	Tìm kiếm sản phẩm.....	52
4.2.12	Đăng nhập.....	53
4.2.13	Xem chi tiết sản phẩm.....	53
4.2.14	Quản lý phản hồi.....	54
4.2.15	Quản lý slide trên trang chủ.....	54
4.2.16	Quản lý hóa đơn.....	55
4.2.17	Theo dõi đơn hàng.....	55
4.3	BIÊU ĐỒ CỘNG TÁC.....	56
4.4	BIÊU ĐỒ TRẠNG THÁI.....	64
4.4.1	Biểu đồ trạng thái đơn hàng.....	64
4.4.2	Biểu đồ trạng thái tài khoản.....	64
4.5	BIÊU ĐỒ HOẠT ĐỘNG.....	65
4.5.1	Biểu đồ hoạt động của Quản lý giờ hàng.....	65
4.5.2	Biểu đồ hoạt động của Quản lý thành viên.....	65
4.6	THIẾT KẾ CƠ SỞ DỮ LIỆU.....	66
4.7	THIẾT KẾ GIAO DIỆN.....	66
	CHƯƠNG 5: HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT, SỬ DỤNG VÀ.....	73
	KIÈM THỦ.....	73
5.1	HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT, SỬ DỤNG WEBSITE.....	73
5.1.1	Cơ sở dữ liệu.....	73
5.1.2	Sử dụng websites.....	73
5.2	KIÈM THỦ.....	74
	CHƯƠNG 6: KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN.....	75
6.1	KẾT QUẢ THU ĐƯỢC.....	75
	Phản quản lý:.....	75
	Phản tra cứu:.....	75
	Phản thống kê:.....	75
6.2	Hạn chế của đồ án.....	76
6.3	HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRANG WEB TRONG TƯƠNG LAI.....	76
	CHƯƠNG 7: TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	77

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN ĐỀ TÀI

1.1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Xã hội đang phát triển theo thời đại công nghệ 5.0 , internet ngày càng trở nên phổ biến hơn và con người đang khai thác nó và đưa nó vào trong đời sống giúp cho cuộc sống ngày càng phát triển và hiện đại hơn. Vậy bạn nghĩ sao về việc mua sắm trực tuyến qua các website trên mạng internet ???

Ngày nay việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong kinh doanh, sản xuất đã đem lại lợi nhuận vô cùng to lớn cho doanh nghiệp, lại vừa tăng sức cạnh tranh giữa các công ty.

Việc mua bán trực tuyến trở nên phổ biến, đang dần dần trở nên rộng rãi đối với mọi người không chỉ riêng là người trẻ, ở mọi lúc, mọi nơi. Đa số các cửa hàng bán quần áo hiện nay hầu hết đều có cho mình 1 trang web bán hàng online. Việc bán quần áo trực tuyến thông qua website mang lại rất nhiều lợi ích và sự tiện lợi cho cả chủ cửa hàng cũng như khách hàng. Đối với cửa hàng , người chủ có thể bố trí sản phẩm của mình tuy theo “ modern ” hiện tại , và có thể trưng bày hết tất cả các sản phẩm mình có mà không phải lo về vấn đề diện tích cửa hàng quá nhỏ nữa. Đối với khách hàng thì càng có nhiều điều tiện lợi , nhất là cho những người bận rộn. Khách hàng không có nhiều thời gian hoặc khoảng cách từ nhà đến cửa hàng quá xa thì họ có thể xem và mua thông qua website. Website này cũng có thể giúp cho khách hàng xem đầy đủ thông tin hơn về sản phẩm cũng như tìm kiếm sản phẩm mà mình cần với tốc độ nhanh hơn. Qua đó cho thấy website đã giúp cho việc mua hàng trở nên thuận tiện và dễ dàng hơn bao giờ hết.

1.2 GIẢI PHÁP

Năm bắt được các nhu cầu của cả cửa hàng và khách hàng, nhóm chúng em đã học tập và phát triển nên “Website bán quần áo”. Website giúp cho cửa hàng đem lại nhiều lợi nhuận, tăng sức cạnh tranh, khách hàng có thể mua hàng và chọn sản phẩm một cách dễ dàng, nhanh chóng và phù hợp với nhu cầu của bản thân.

1.3 MỤC TIÊU

Mục tiêu của đề tài dựa trên những kiến thức đã học và phương pháp thiết kế giao diện hỗ trợ cho việc thiết kế website bán quần áo. Các đối tượng được hỗ trợ trong website như: **khách, thành viên và người quản trị.**

Đối với khách:

Tìm kiếm sản phẩm (quần, áo): cho phép khách hàng có thể tìm kiếm nhanh nhất có thể những sản phẩm mà họ đang quan tâm theo những tiêu chí khác nhau: tên sản phẩm, danh mục sản phẩm hoặc tìm kiếm sản phẩm theo mức giá mà khách cần.

Khách có thể vào website thực hiện một số chức năng của hệ thống như: **Đăng ký thành viên; Tìm kiếm, lọc sản phẩm; Xem thông tin sản phẩm, danh mục.**

Đối với thành viên:

Được phép sử dụng các tính năng như khách nhưng thêm một số tính năng khác như: **Thanh toán đơn hàng; Theo dõi đơn hàng; Quản lý góp ý và đánh giá; Quản lý giỏ hàng; Quản lý thông tin của thành viên.**

Đối với người quản trị:

Người quản trị có thể thực hiện một số chức năng quản lý như:

Quản lý thành viên: Người quản trị có thể thêm, chỉnh sửa, xoá thành viên ra khỏi hệ thống.

Quản lý danh mục: Người quản trị có thể thêm, chỉnh sửa, xoá danh mục ra khỏi hệ thống.

Quản lý sản phẩm: Người quản trị có thể thêm mới, thay đổi thông tin sản phẩm, xoá sản phẩm ra khỏi hệ thống.

Quản lý đơn hàng: Người quản trị có thể hiệu chỉnh thông tin, cập nhật trạng thái đơn hàng, kiểm tra đơn hàng, phân công giao hàng, huỷ đơn hàng ra khỏi hệ thống và tìm kiếm đơn hàng.

Quản lý phản hồi: Người quản trị có thể xem góp ý, phản hồi nội dung góp ý và chặn thành viên.

Quản lý slide trên trang chủ: Người quản trị có thể thay thế văn bản và thay thế hình ảnh trên slide.

Quản lý hoá đơn: Người quản trị có thể chọn xem hoá đơn và in hoá đơn (nếu muốn).

Thông kê báo cáo: Người quản trị có thể thống kê doanh thu theo loại, thống kê mỗi loại bán được bao nhiêu sản phẩm, thống kê sản phẩm bán chạy.

1.4 PHẠM VI

1.4.1 Về dữ liệu

- Dữ liệu sản phẩm được cập nhật trực tuyến, tự động cập nhật lại danh sách, khách hàng đăng ký đơn đặt hàng, xóa đơn đặt hàng, cập nhật giờ hàng.
- Chỉ xử lý chức năng chính, không chú trọng xử lý tốc độ web.
- Chỉ cho phép đặt hàng, không tập trung thanh toán trên web.
- Sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL.
- Phạm vi nằm trong giới hạn của môn học phân tích và thiết kế hướng đối tượng.

1.4.2 Về giao diện

- Giao diện được thiết kế đơn giản, dễ sử dụng.
- Hệ thống không cho phép đổi cấu hình giao diện.

1.4.3 Về xử lý

- Hệ thống không tập trung vào quản lý nhân sự mà chỉ tập trung vào việc mua bán.
- Cập nhật thông tin đơn hàng, xử lý đơn hàng.
- Cho phép tìm kiếm sản phẩm.

1.4.4 Về khách hàng

- Hệ thống lưu trữ một số thông tin của khách hàng.
- Khách hàng có thể thanh toán bằng tiền mặt hoặc thẻ ATM.

1.5 Ý NGHĨA THỰC TIỄN

- Đề tài “Thiết kế website bán quần áo” với đề tài này giúp nhóm hiểu rõ hơn về cách thức xây dựng một ứng dụng thương mại điện tử.
- Việc ứng dụng thương mại điện tử vào bán hàng sẽ giúp cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm của mình tới người tiêu dùng một cách nhanh nhất thông qua trang web bán quần áo nhằm mục đích tăng thêm nhiều lợi nhuận thu hút nhiều khách hàng. Về phần khách hàng có thể hiểu biết nhiều về sản phẩm, tự do lựa chọn mua sắm các mặt hàng mình yêu thích chỉ bằng những thao tác đơn giản trên máy mà không cần mất nhiều thời gian.

1.6. KHÓ KHĂN CỦA WEBSITE

Song song với những lợi ích thì cũng website cũng còn những mặt hạn chế. Chẳng hạn như khách hàng không thể thấy được hình ảnh thật tế ở ngoài như thế nào cũng như là việc mặc thử tại cửa hàng , nếu như không vừa hoặc không hợp có thể đổi trả ngay lập tức. Bên cạnh đó còn 1 số khá đông người chưa biết sử dụng mạng internet cũng như hình thức mua hàng trực tuyến này.

1.7 LỢI ÍCH CỦA WEBSITE

Đối với cửa hàng :

- Giúp việc quản lý trở nên dễ dàng hơn.
- Dễ dàng quảng bá thương hiệu.
- Việc mua bán diễn ra mọi lúc mọi nơi.
- Dễ dàng chỉnh sửa , thay đổi

Đối với khách hàng:

- Tìm kiếm sản phẩm nhanh chóng (tìm kiếm theo loại sản phẩm, theo giá mà khách mong muốn, theo màu sắc)
- Có thể xem chi tiết thông tin các sản phẩm khách hàng dự định mua
- Việc mua trực tuyến giúp khách hàng tiết kiệm thời gian.

CHƯƠNG 2: KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG

2.1 TỔNG QUAN VỀ CỬA HÀNG

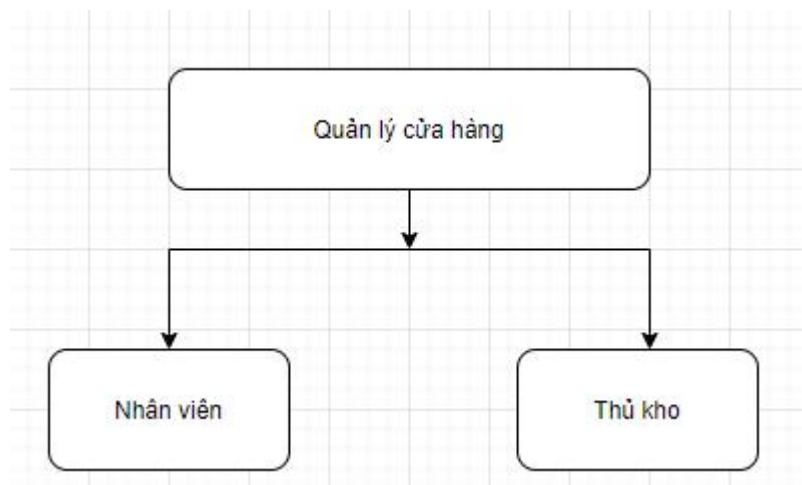
Là cửa hàng chuyên cung cấp quần áo tại thị trường TP. Hồ Chí Minh. Cửa hàng đang cố gắng mở rộng chuỗi cửa hàng với quy mô trên khắp cả đất nước. Cửa hàng luôn liên tục cập nhật các loại sản phẩm có xu hướng mới, phong cách thiết kế mới (Lịch lãm cho các quý ông, Sang trọng cho các quý bà; Trẻ trung, năng động cho các bạn trẻ).

Cửa hàng kinh doanh chỉ vừa mới thành lập không lâu và đang từng bước phát triển nên thương hiệu của riêng mình. Do vậy nên cửa hàng còn kinh doanh theo hình thức mua bán truyền thống là mua trực tiếp từ cửa hàng. Tuy nhiên, nếu khách hàng ở xa không thể mua hàng trực tiếp từ cửa hàng, điều đó dẫn đến giảm đi một lượng khách hàng tiềm năng, làm giảm sức cạnh tranh của cửa hàng, việc kinh doanh trở nên khó khăn hơn.

Năm bắt được vấn đề đó, cùng với sự phát triển của thương mại điện tử cũng như khoa học hiện đại ngày nay, cửa hàng đã xem xét và nghĩ đến việc triển khai một trang web để mua bán cũng như giới thiệu sản phẩm của cửa hàng đến với mọi khách hàng. Dù là người có ở xa cửa hàng đi chăng nữa cũng có thể thấy được tất cả các loại sản phẩm của cửa hàng từ mẫu mã đến màu sắc. Điều này giúp cho cửa hàng mở rộng thị trường mua bán, nâng cao doanh thu đồng thời tăng sức cạnh tranh với các cửa hàng khác trên thị trường.

2.2 HIỆN TRẠNG CỦA TỔ CHỨC

2.2.1 Cơ cấu tổ chức



Hình 2.1: Mô tả cơ cấu tổ chức của cửa hàng

2.2.2 Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận

a. Quản lý cửa hàng

Quản lý hoạt động của cửa hàng, nhận các báo cáo thống kê từ nhân viên, quản lý doanh thu và các hoạt động chi tiêu có liên quan đến tài chính của cửa hàng, từ đó điều chỉnh hoạt động kinh doanh của cửa hàng một cách hợp lý nhất.

b. Nhân viên

Hoàn thành các nhiệm vụ được giao từ Quản lý cửa hàng, làm các công việc như trưng bày sản phẩm, các công việc tạp vụ, tư vấn mua hàng cho khách hàng, hỗ trợ khách hàng ở bước thanh toán.

c. Thủ kho

Thực hiện vai trò quản lý hàng hóa trong kho, quản lý nhập xuất hàng hóa, thống kê số liệu hàng tồn.

2.2.3 Bảng mô tả nghiệp vụ

TT	Chức vụ	Mô tả nghiệp vụ
1	Quản lý cửa hàng	<ul style="list-style-type: none"> - Điều hành mọi hoạt động của cửa hàng - Quản lý các hoạt động tài chính của cửa hàng - Mở rộng quan hệ hợp tác kinh doanh
2	Nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> - Lập báo cáo thống kê - Quản lý hóa đơn, in hóa đơn và xác nhận với khách - Hỗ trợ khách hàng ở bước thanh toán - Kiểm kê số lượng cửa hàng sản phẩm có tại cửa hàng và báo với thủ kho khi không đủ
3	Thủ kho	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý nhập xuất, quản lý phiếu nhập xuất - Kiểm tra chất lượng hàng hóa - Kiểm tra hàng tồn

2.3 XÁC ĐỊNH YÊU CẦU

2.3.1 Xác định vấn đề

Với hiện trạng của cửa hàng hiện tại, cửa hàng cần xây dựng một website để quảng cáo các sản phẩm đang kinh doanh của cửa hàng đến với mọi khách hàng.

Yêu cầu của chủ cửa hàng:

- Yêu cầu phải có chức năng cơ bản của một phần mềm quản lý như lưu trữ hàng hóa, sản phẩm.
- Yêu cầu phải phân quyền các nhân viên tương ứng với từng bộ phận kinh doanh.
- Yêu cầu chức năng đăng ký và đăng nhập thành viên để thực hiện giao dịch với cửa hàng.
- Yêu cầu thống kê doanh thu.

Yêu cầu của bộ phận nhân viên:

- Yêu cầu tính chính xác của việc nhập xuất hóa đơn.

Yêu cầu của bộ phận quản lý kho:

- Yêu cầu có chức năng thống kê báo cáo về hàng tồn kho, số lượng hàng.
- Yêu cầu thống kê các mặt hàng bán chạy và không bán chạy của cửa hàng.

2.3.2 Yêu cầu website

2.3.2.1 Các yêu cầu cơ bản

- Giao diện thân thiện, khái quát được toàn bộ sản phẩm của công ty.
- Quản lý lưu trữ tốt thông tin dữ liệu.
- Cung cấp thông tin chi tiết về các sản phẩm như: giá cả, tính năng, hình ảnh, thông số kỹ thuật,...
- Khách hàng có thể tìm kiếm thông tin về sản phẩm một cách nhanh chóng và chính xác.
- Người sử dụng có thể dễ dàng tạo một tài khoản để đặt mua hàng trên website.
- Trang web phải đáp ứng những yêu cầu mang tính thẩm mỹ như: bố cục rõ ràng, màu sắc đơn giản, phù hợp; đồng thời phải có tính tương tác cao.
- Chỉ có người quản trị mới được toàn quyền đổi với trang web, có thể thay đổi, cập nhật nội dung.
- Có chế độ bảo mật tốt, đảm bảo thông tin khách hàng.

2.3.2.1 Yêu cầu chức năng hệ thống

Dựa vào phần phân tích của chương 1 và phần khảo sát của chương 2 ta thấy hệ thống hỗ trợ ba nhóm đối tượng sử dụng như sau:

Khách hàng: gồm tất cả những người vào website để xem thông tin sản phẩm và đặt mua hàng trực tuyến. Khách sẽ có quyền sau:

- Đăng ký thành viên trên website
- Tìm kiếm sản phẩm, lọc sản phẩm theo giá...
- Xem thông tin sản phẩm, bao gồm thông tin chi tiết theo danh mục sản phẩm.
- Gửi góp ý tới cửa hàng.

Thành viên: là người có thể sử dụng hết tất cả các chức năng của khách và một số chức năng khác. Thành viên sẽ có quyền sau:

- Đăng nhập và đăng xuất tài khoản.
- Theo dõi đơn hàng.
- Quản lý giỏ hàng của mình.
- Xem thông tin tài khoản cá nhân.
- Thanh toán đơn hàng.
- Quản lý góp ý và đánh giá của mình.

Người quản lý: là người có toàn quyền trong hệ thống web thông qua một username, password, người quản lý có quyền: phân quyền cho các nhóm người dùng, thêm, xóa, sửa các thông tin của các sản phẩm và các thành phần khác của trang web... Người quản lý sẽ có quyền sau:

- Quản lý thành viên
- Quản lý danh mục sản phẩm
- Quản lý sản phẩm
- Quản lý đơn hàng
- Quản lý phản hồi
- Quản lý slide trên trang chủ
- Quản lý hóa đơn
- Thống kê báo cáo

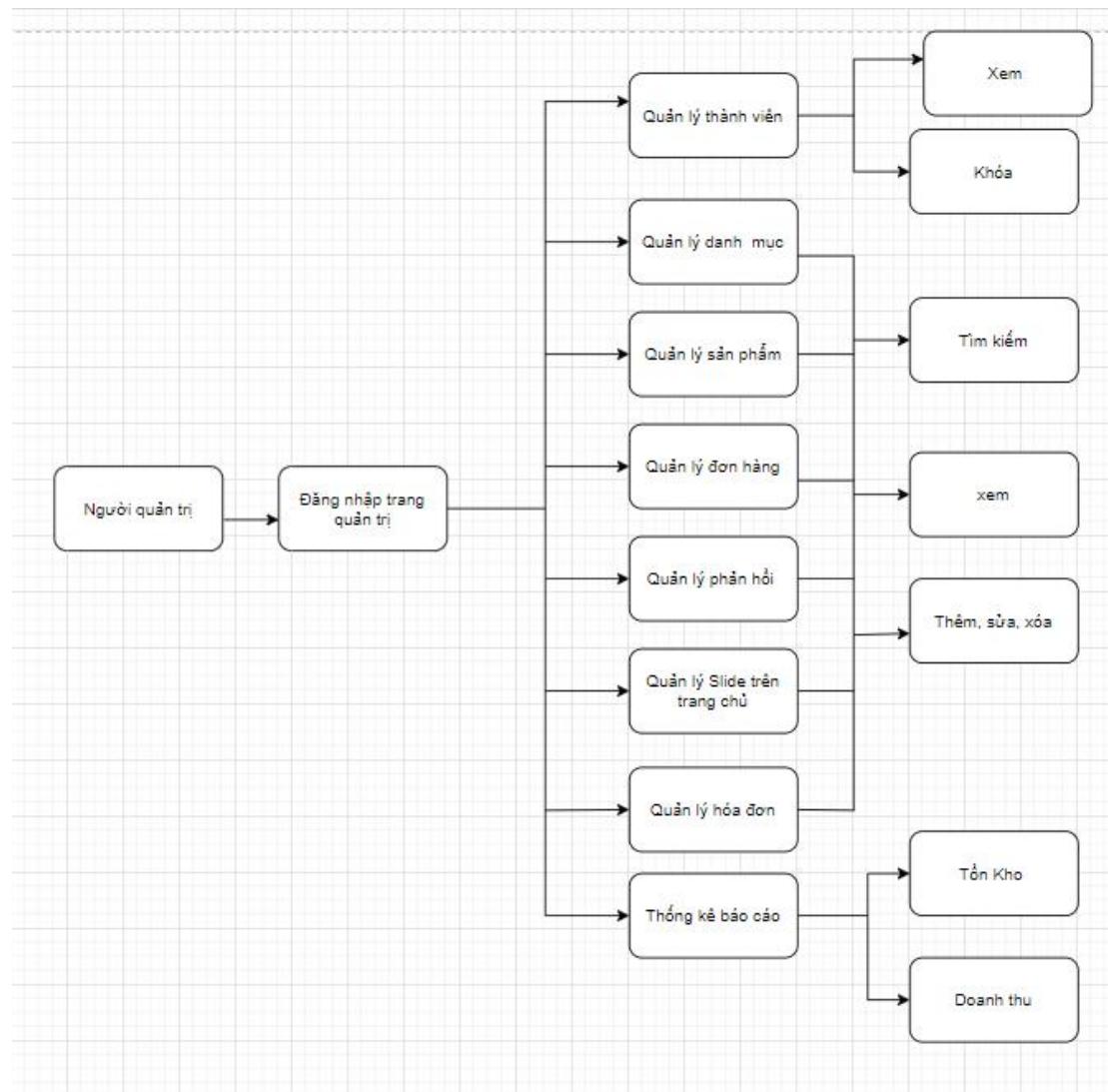
2.4 YÊU CẦU PHI CHỨC NĂNG

- Giao diện đẹp và thân thiện dễ sử dụng: thiết kế đơn giản, tiện với công tác nhập liệu, giao diện hướng đến cá nhân hóa theo người dùng.
- Phân quyền chặt chẽ: Các chức năng xem, thêm, xóa, sửa, in được thiết kế độc lập làm cho khách hàng linh hoạt hơn.

- Ôn định, xử lý nhanh: Các thao tác thêm, sửa, xóa được quản lý chặt chẽ. Các số liệu đã nhập được ràng buộc trên nền tảng hệ thống quản lý tổng thể. Các thủ tục xử lý và truy xuất dữ liệu được phân chia tối ưu, do đó tốc độ tính toán và xử lý rất nhanh.
- Tính năng mở và mềm dẻo.
- Tính kế thừa cao.
- Báo cáo, biểu mẫu phong phú, đa dạng.
- An toàn bảo mật mức cơ bản bảo mật được thông tin cá nhân, đơn hàng của khách hàng.

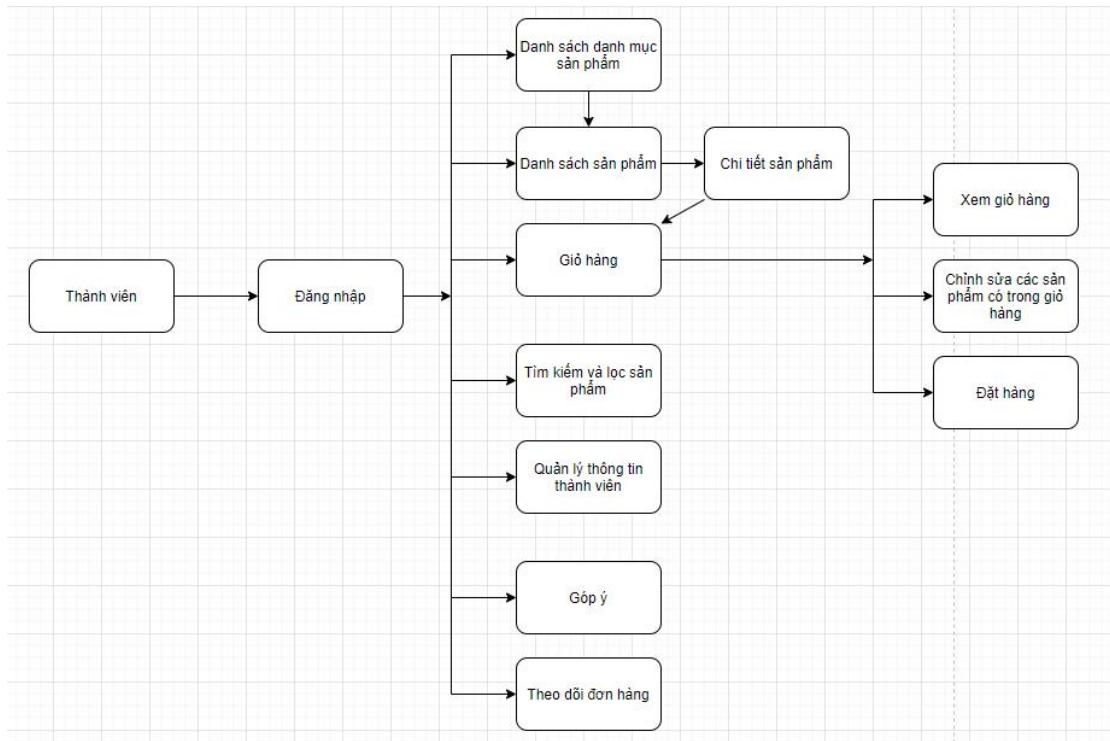
2.5 SƠ ĐỒ WEBSITE DỰ KIẾN

2.5.1 Sơ đồ website trang dành cho người quản trị



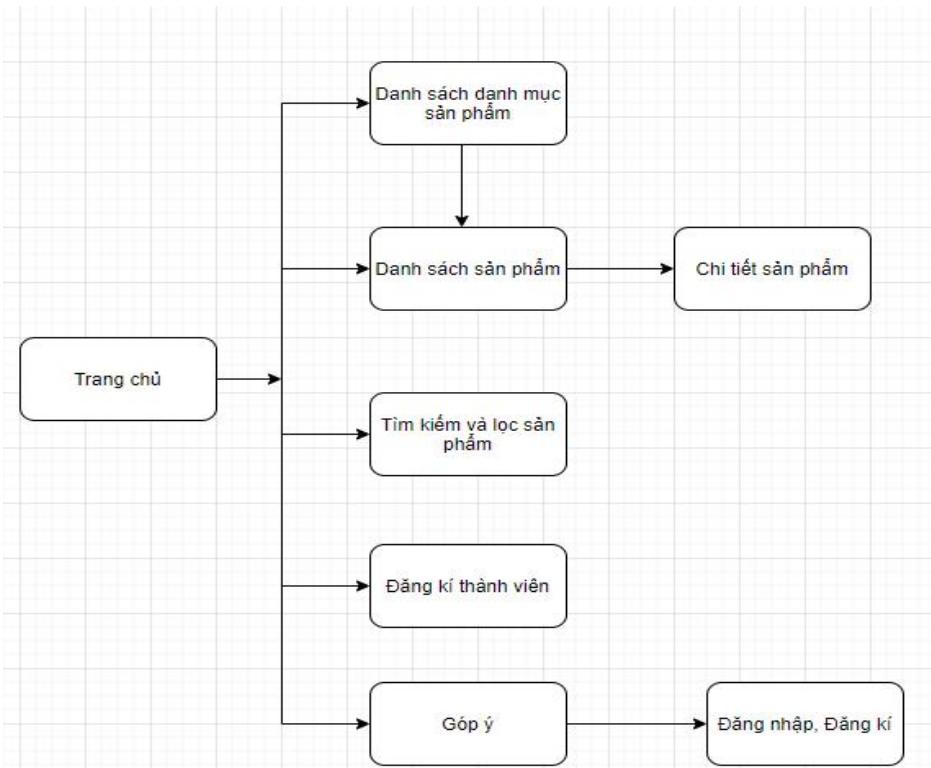
Hình 2.2 Sơ đồ trang website dành cho người quản trị

2.5.2 Sơ đồ website trang dành cho thành viên



Hình 2.3 Sơ đồ trang website dành cho thành viên

2.5.1 Sơ đồ website trang dành cho khách hàng



Hình 2.4: Sơ đồ trang website dành cho khách hàng

CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG

3.1 YÊU CẦU HỆ THỐNG

3.1.1 Đối với khách:

- + Đăng ký tài khoản
- + Chức năng tìm kiếm và lọc sản phẩm
- + Xem danh mục sản phẩm
- + Xem danh sách sản phẩm
- + Xem chi tiết sản phẩm

3.1.2 Đối với thành viên

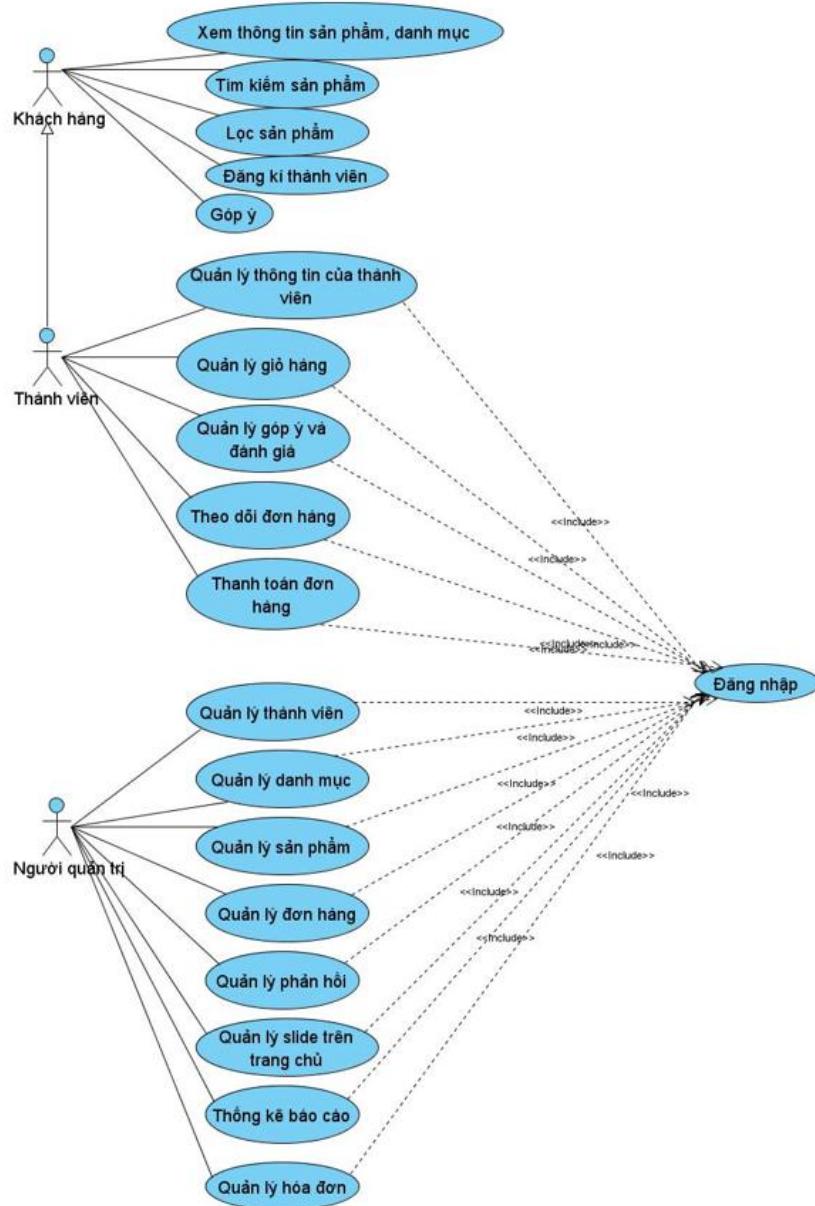
- + Quản lý thông tin thành viên: sửa, xóa.
- + Có các chức năng của Khách hàng
- + Quản lý giỏ hàng: thêm, sửa và thanh toán.
- + Quản lý góp ý và đánh giá: thêm, sửa, xóa.
- + Theo dõi đơn hàng: xem danh sách các đơn hàng, xác nhận đã giao, hủy đơn.

3.1.3 Đối với người quản trị

- + Quản lý thành viên: xem danh sách các thành viên, khóa tài khoản thành viên
- + Quản lý danh mục: thêm, sửa
- + Quản lý sản phẩm: thêm, sửa danh mục
- + Quản lý đơn hàng: xác nhận giao hàng, hủy đơn hàng, xác nhận hủy đơn.
- + Quản lý phản hồi: Xem danh sách phản hồi, phản hồi lại.
- + Quản lý hóa đơn: Thêm, xem danh sách các hóa đơn.
- + Thông kê báo cáo: doanh thu, hàng tồn

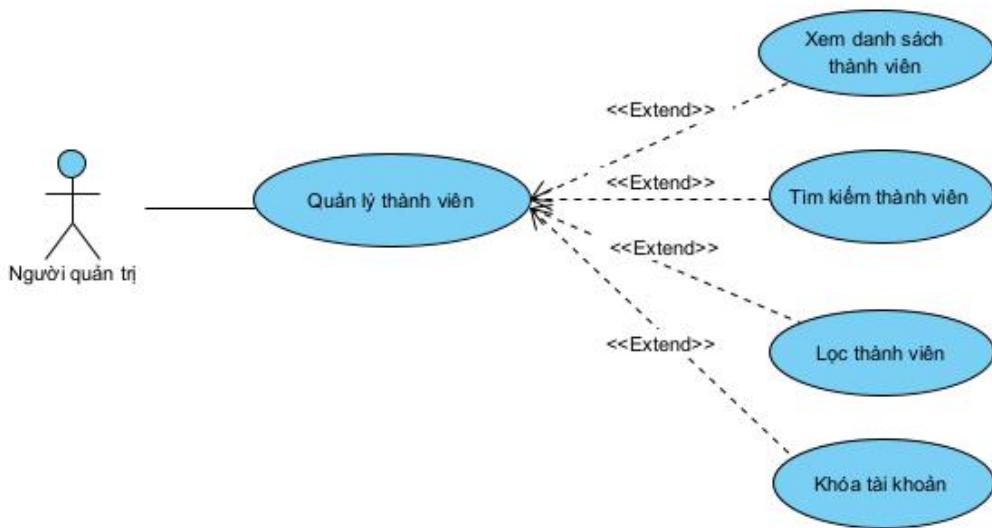
3.2 BIỂU ĐỒ USECASE

3.2.1 Biểu đồ Use case tổng quát



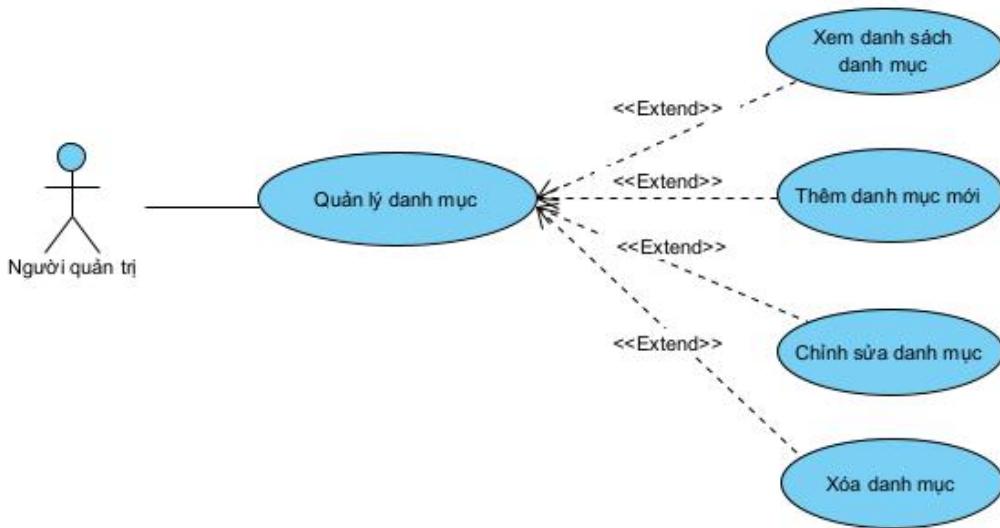
Hình 3.1: Biểu đồ usecase tổng quát

3.2.2 Biểu đồ phân rã Use case quản lý thành viên



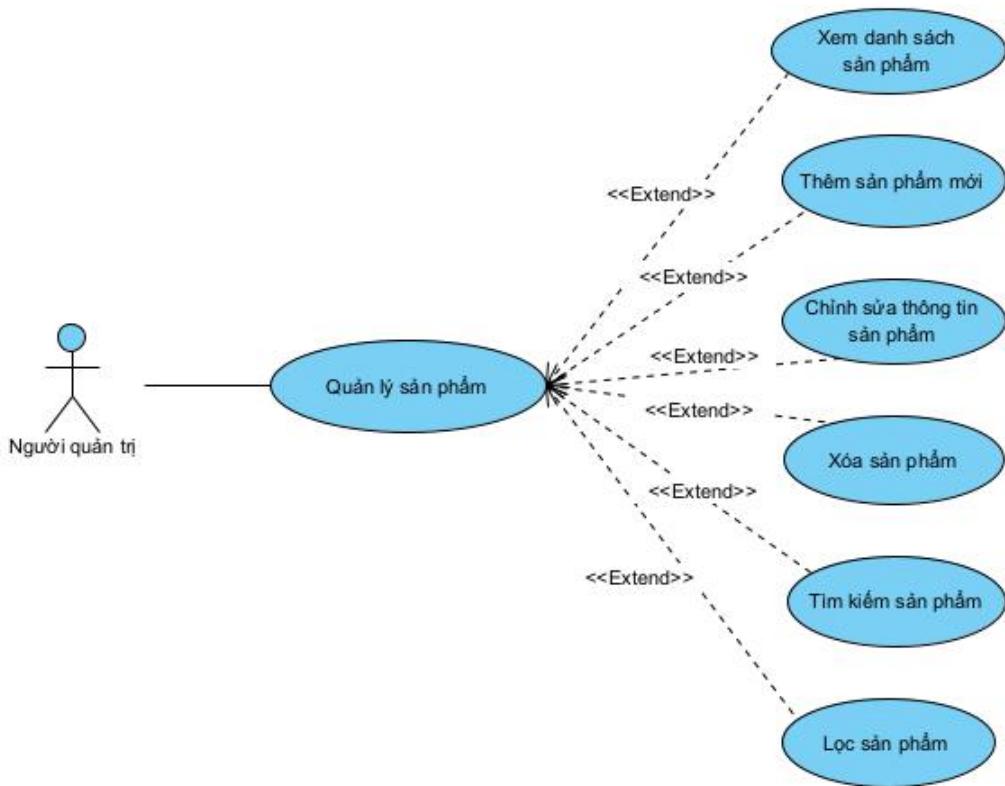
Hình 3.2: Biểu đồ usecase quản lý thành viên

3.2.3 Biểu đồ phân rã Use case quản lý danh mục



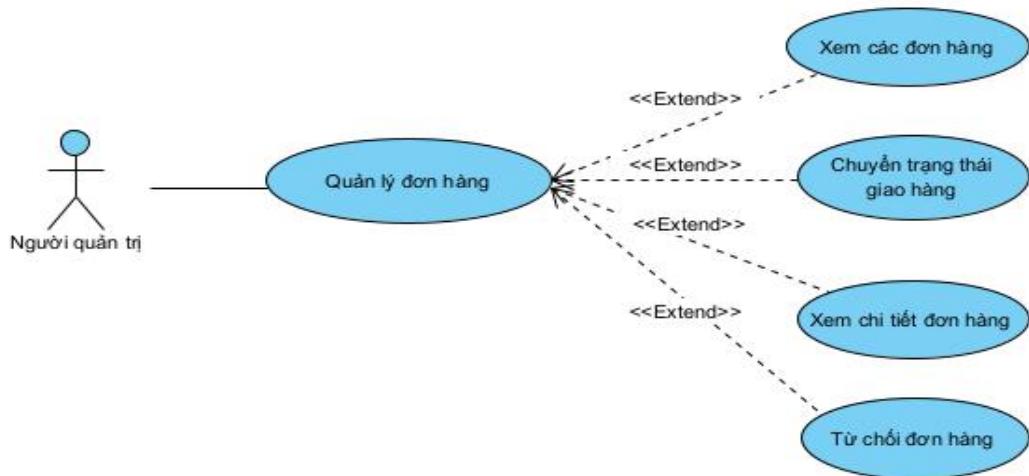
Hình 3.3: Biểu đồ usecase quản lý danh mục

3.2.4 Biểu đồ phân rã Use case quản lý sản phẩm



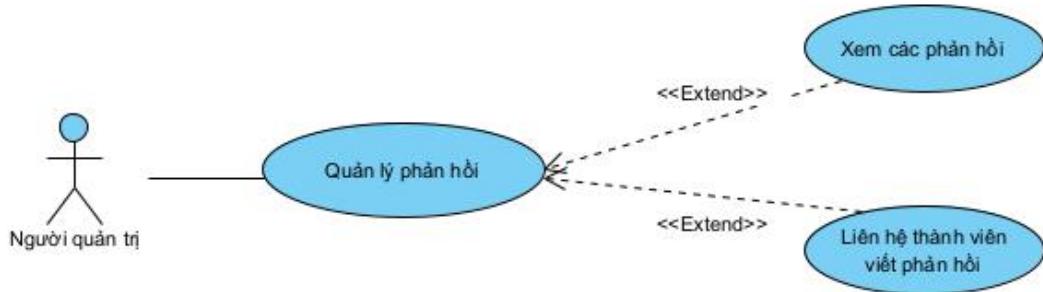
Hình 3.4: Biểu đồ usecase quản lý sản phẩm

3.2.5 Biểu đồ phân rã Use case quản lý đơn hàng



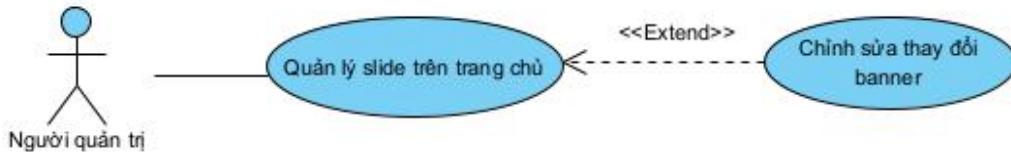
Hình 3.5: Biểu đồ usecase quản lý đơn hàng

3.2.6 Biểu đồ phân rã Use case quản lý phản hồi



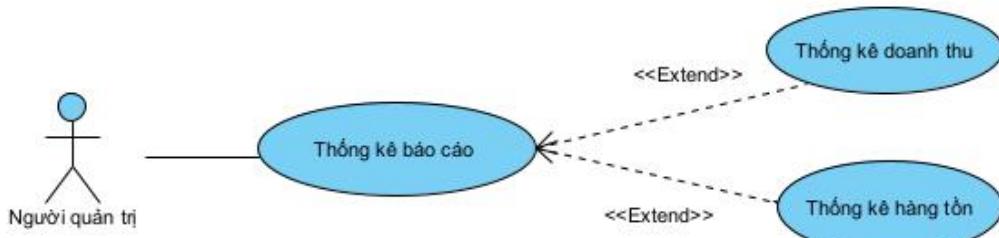
Hình 3.6: Biểu đồ usecase quản lý phản hồi

3.2.7 Biểu đồ phân rã Use case quản lý slide trên trang chủ



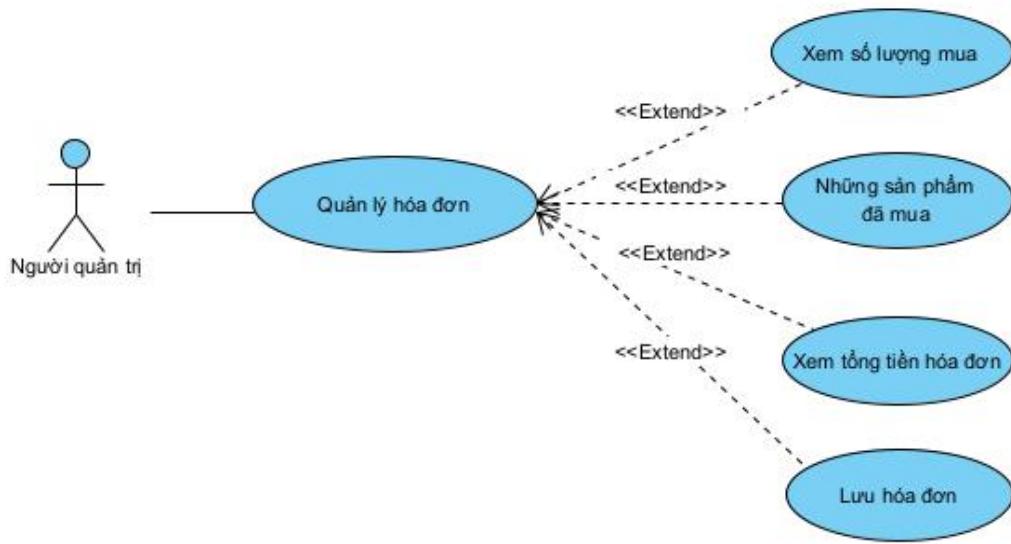
Hình 3.7: Biểu đồ usecase quản lý slide trên trang chủ

3.2.8 Biểu đồ phân rã Use case thống kê báo cáo



Hình 3.8: Biểu đồ usecase thống kê báo cáo

3.2.9 Biểu đồ phân rã Use case quản lý hóa đơn



Hình 3.9: Biểu đồ usecase quản lý hóa đơn

3.2.10 Biểu đồ phân rã Use case quản lý thông tin của thành viên



Hình 3.10: Biểu đồ usecase quản lý thông tin thành viên

3.2.11 Biểu đồ phân rã Use case quản lý giỏ hàng



Hình 3.11: Biểu đồ usecase quản lý giỏ hàng

3.2.12 Biểu đồ phân rã Use case quản lý góp ý và đánh giá



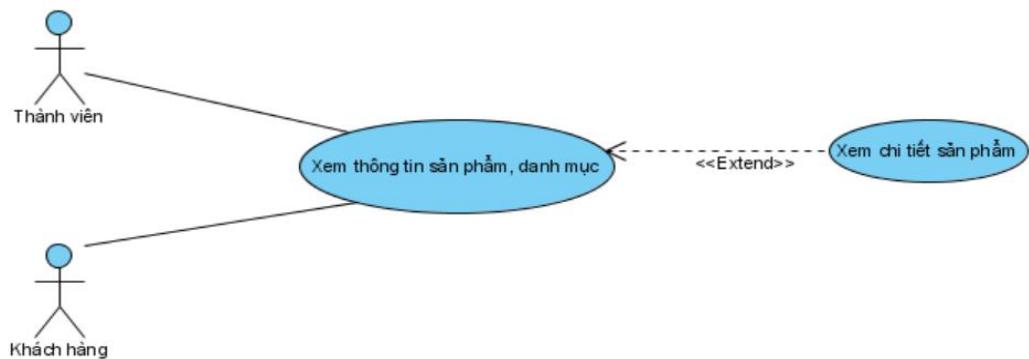
Hình 3.12: Biểu đồ usecase quản lý góp ý và đánh giá

3.2.13 Biểu đồ phân rã Use case theo dõi đơn hàng



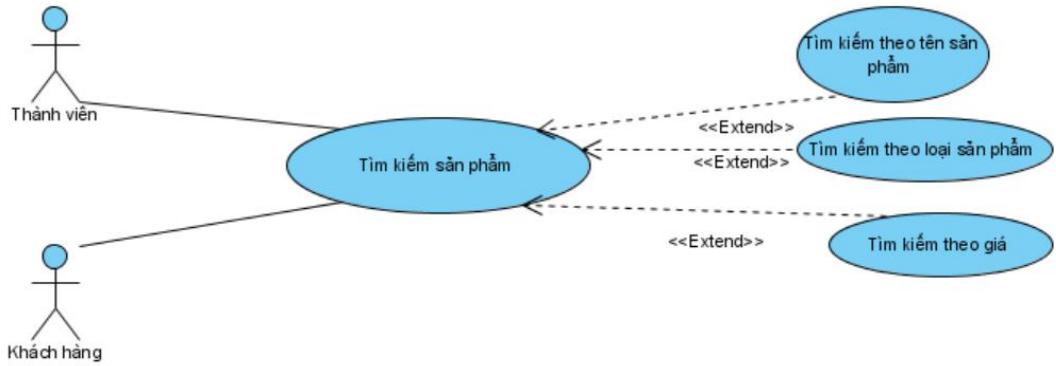
Hình 3.13: Biểu đồ usecase theo dõi đơn hàng

3.2.14 Biểu đồ phân rã Use case xem thông tin sản phẩm, danh mục



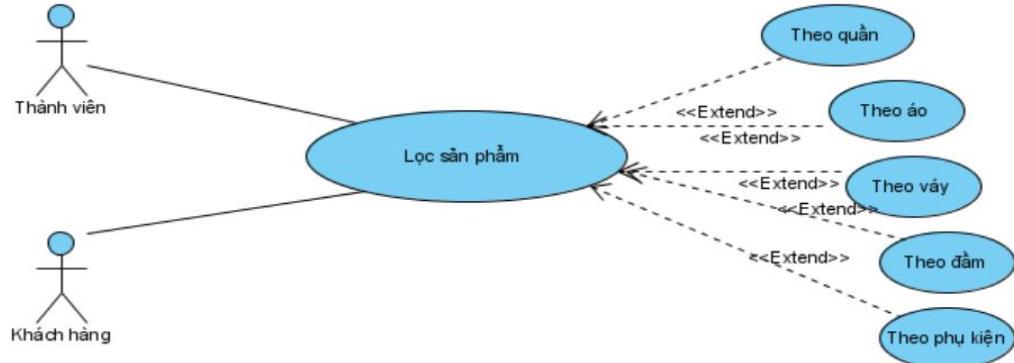
Hình 3.14: Biểu đồ usecase xem thông tin sản phẩm, danh mục

3.2.15 Biểu đồ phân rã Use case tìm kiếm sản phẩm



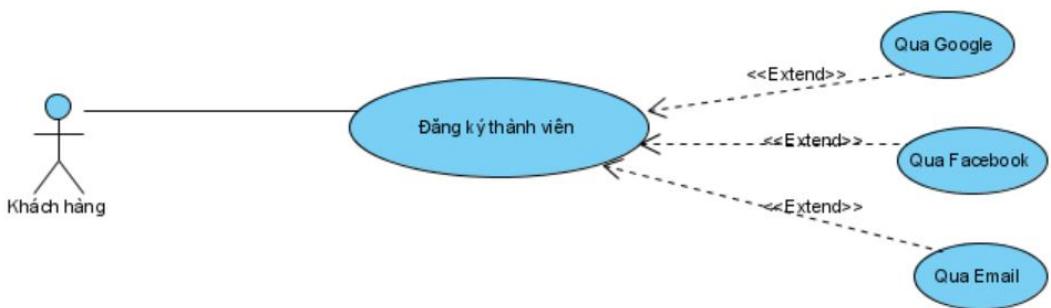
Hình 3.15: Biểu đồ usecase tìm kiếm sản phẩm

3.2.16 Biểu đồ phân rã Use case lọc sản phẩm



Hình 3.16: Biểu đồ usecase lọc sản phẩm

3.2.17 Biểu đồ phân rã Use case đăng ký thành viên



Hình 3.17: Biểu đồ usecase đăng ký thành viên

3.3 ĐẶC TẢ USE CASE

3.3.1 Đặc tả use case Quản lý thành viên

1. Mô tả tóm tắt:

-Tên use case: Quản lý thành viên.

-Mục đích: Hệ thống hỗ trợ chức năng này cho người quản trị quản lý các thành viên.

-Tóm lược: Chức năng này được bắt đầu khi người quản trị bấm vào menu "Khách Hàng" trên trang Admin.

-Tác nhân: Người quản trị.

-Ngày lập: 13/11/2021 Ngày cập nhật:

-Phiên bản: 1.0 Người phụ trách

2. Dòng sự kiện chính:

2.1. Use-case bắt đầu khi quản trị viên muốn quản lý thành viên.

2.2. Hệ thống hiển thị trang "Danh Sách Khách Hàng" và yêu cầu quản trị viên chọn chức năng muốn thực hiện.

2.2.1. Nếu quản trị viên muốn xoá thành viên: Quản trị viên chọn chức năng "Xoá", sau đó hệ thống hiển thị thông báo "Xoá Khách Hàng Thành Công" và yêu cầu quản trị viên xác nhận "OK".

2.2.2. Nếu quản trị viên muốn khoá thành viên: Quản trị viên chọn chức năng "Khoá", sau đó hệ thống hiển thị thông báo "Khoá Khách Hàng Thành Công" và yêu cầu quản trị viên xác nhận "OK".

2.2.3. Nếu quản trị viên muốn mở khoá thành viên: Quản trị viên chọn chức năng "Mở Khoá" (chỉ xuất hiện ở thành viên đã bị khoá), sau đó hệ thống hiển thị thông báo "Mở Khóa Khách Hàng Thành Công" và yêu cầu quản trị viên xác nhận "OK".

3. Dòng sự kiện phụ:

KHÔNG CÓ

4. Tiền điều kiện:

Người quản trị phải thực hiện đăng nhập vào hệ thống rồi mới thực hiện được các chức năng quản lý thành viên.

5. Hậu điều kiện:

- Nếu usecase thành công: dữ liệu sẽ được cập nhật vào cơ sở dữ liệu
- Nếu usecase không thành công: dữ liệu không có gì thay đổi và quay lại trang “Danh Sách Khách Hàng”.

3.3.2 Đặc tả use case Quản lý danh mục**1. Mô tả tóm tắt:**

-Tên use case: Quản lý danh mục.

-Mục đích: hệ thống hỗ trợ chức năng này cho người quản trị quản lý thông tin các danh mục sản phẩm trong cơ sở dữ liệu của hệ thống.

-Tóm lược: chức năng này bắt đầu người quản trị click chuột vào menu “Danh mục” trên trang web.

-Tác nhân: Người quản trị

-Ngày lập: 13/11/2021 Ngày cập nhật:

-Phiên bản: 1.0 Người phụ trách:

2. Dòng sự kiện chính:

2.1 Usecase bắt đầu khi người quản trị muốn xem, tìm kiếm, thêm mới, chỉnh sửa thông tin danh mục, xóa danh mục ra khỏi hệ thống.

2.2 Hệ thống hiển thị danh sách các danh mục sản phẩm trong hệ thống và yêu cầu người quản trị chọn chức năng muốn thực hiện. Sau khi chọn chức năng, một trong các luồng phụ tương ứng sau được thực hiện:

2.2.1 Nếu người quản trị muốn thêm: luồng phụ thêm được thực hiện.

2.2.2 Nếu người quản trị muốn chỉnh sửa: luồng phụ chỉnh sửa được thực hiện.

2.2.3 Nếu người quản trị muốn xóa: luồng phụ xóa được thực hiện.

2.2.4 Nếu người quản trị muốn tìm kiếm danh mục thì nhập tên danh mục hoặc mã danh mục vào ô tìm kiếm.

Luồng phụ thêm: Hệ thống yêu cầu nhập đầy đủ các thông tin của danh mục mới, sau đó chọn “Thêm Danh Mục”.

+ Nếu thành công: thông tin sẽ lưu vào cơ sở dữ liệu và thông báo ra màn hình.

+ Nếu thất bại: thông báo ra màn hình lý do thất bại và trở lại màn hình thêm danh mục.

Luồng phụ chỉnh sửa: Chọn danh mục cần chỉnh sửa và hệ thống hiển thị đầy đủ các thông tin cần thiết để tiến hành việc chỉnh sửa. Sau khi thay đổi thì sẽ chọn “Cập Nhật Thông Tin Danh Mục”.

+ Nếu thành công: hệ thống sẽ lưu và thông báo ra màn hình.

+ Nếu thất bại: thông báo ra màn hình lý do thất bại và trở lại màn hình.

Luồng phụ xóa: Chọn danh mục cần xóa và chọn “Xóa”.

+ Nếu thành công: hệ thống sẽ xóa danh mục khỏi cơ sở dữ liệu và thông báo ra màn hình.

+ Nếu thất bại: thông báo ra màn hình lý do thất bại.

3. Dòng sự kiện phụ:

KHÔNG CÓ

4. Tiền điều kiện:

Phải đăng nhập vào hệ thống dưới quyền quản trị.

5. Hậu điều kiện:

5.1 Nếu thành công: dữ liệu được cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

5.2 Nếu thất bại: dữ liệu không có gì thay đổi, quay lại màn hình quản lý danh mục.

3.3.3 Đặc tả use case Quản lý sản phẩm

1. Mô tả tóm tắt:

-Tên use case: Quản lý Sản phẩm.

-Mục đích: Hệ thống hỗ trợ chức năng này cho người quản trị quản lý thông tin các sản phẩm trong cơ sở dữ liệu của hệ thống.

-Tóm lược: Chức năng này bắt đầu người quản trị bấm vào menu “Sản Phẩm” trên trang Admin.

-Tác nhân: Người quản trị.

-Ngày lập: 13/11/2021 Ngày cập nhật:

-Phiên bản: 1.0 Người phụ trách:

2. Dòng sự kiện chính:

- 2.1. Use-case bắt đầu khi quản trị viên muốn thêm, xoá, chỉnh sửa sản phẩm.
- 2.2. Hệ thống hiển thị 2 luồng phụ ("Thêm Sản Phẩm" và "Danh Sách Sản Phẩm") và yêu cầu quản trị viên chọn chức năng muốn thực hiện.
 - 2.2.1. Nếu quản trị viên muốn thêm: Hiện luồng phụ "Thêm sản phẩm".
 - 2.2.2. Nếu quản trị viên muốn xoá hoặc sửa: Hiện luồng phụ "Danh sách sản phẩm".

Luồng phụ "Thêm sản phẩm": Hệ thống hiện form thêm sản phẩm và yêu cầu nhập đầy đủ thông tin, sau đó chọn chức năng "Thêm Sản Phẩm".

Luồng phụ "Danh sách sản phẩm": Hệ thống hiện danh sách sản phẩm và quản trị viên có thể chọn chức năng "Sửa" hoặc "Xoá", nếu chọn "Xoá" thì sản phẩm sẽ được xoá khỏi hệ thống, nếu chọn "Sửa" thì hệ thống yêu cầu quản trị viên sửa thông tin sản phẩm, sau đó bấm chọn chức năng "Cập Nhật Sản Phẩm".

3. Dòng sự kiện phụ:

KHÔNG CÓ

4. Tiền điều kiện:

Người quản trị phải đăng nhập vào hệ thống rồi mới thực hiện được chức năng quản lý sản phẩm.

5. Hậu điều kiện:

Nếu usecase thành công: dữ liệu sẽ được cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

Nếu usecase không thành công: dữ liệu không có gì thay đổi.

3.3.4 Đặc tả use case Quản lý đơn hàng

1. Mô tả tóm tắt:

- Tên use case: Quản lý đơn hàng.
- Mục đích: Hệ thống hỗ trợ chức năng này cho người quản trị quản lý thông tin các đơn hàng của các thành viên trong cơ sở dữ liệu của hệ thống.
- Tóm lược: Chức năng này bắt đầu người quản trị chọn menu “Đơn Đặt Hàng” trên trang Admin.
- Tác nhân: Người quản trị.
- Ngày lập: 13/11/2021 Ngày cập nhật:
- Phiên bản: 1.0 Người phụ trách:

2. Dòng sự kiện chính:

- 2.1. Use-case bắt đầu khi quản trị viên muốn xem hoặc xoá danh sách hoá đơn.
- 2.2. Hệ thống hiển thị "Danh Sách Hoá Đơn" và các thông tin của hoá đơn, quản trị viên có thể lựa chọn chức năng "Xem" hoặc "Xoá"
 - 2.2.1. Nếu quản trị viên muốn xem: Quản trị viên chọn chức năng "Xem", sau đó hệ thống hiển thị trang "Chi tiết hoá đơn" để quản trị viên xem.
 - 2.2.2. Nếu quản trị viên muốn xoá: Quản trị viên chọn chức năng "Xoá", hệ thống hiển thị thông báo "Xoá Hoá Đơn Thành Công", sau đó yêu cầu quản trị viên xác nhận "OK".

3. Dòng sự kiện phụ:

KHÔNG CÓ

4. Tiền điều kiện:

Người quản trị phải đăng nhập vào hệ thống rồi mới thực hiện được chức năng quản lý đơn hàng.

5. Hậu điều kiện:

Nếu usecase thành công: dữ liệu sẽ được cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

Nếu usecase không thành công: dữ liệu không có gì thay đổi và quay lại trang "Danh Sách Hóa Đơn".

3.3.5 Đặc tả use case Quản lý phản hồi

1. Mô tả tóm tắt:

-Tên use case: Quản lý phản hồi .

-Mục đích: hệ thống hỗ trợ chức năng này cho người quản trị quản lý các phản hồi, đánh giá của các thành viên trong cơ sở dữ liệu của hệ thống.

-Tóm lược chức năng này bắt đầu khi người quản trị click chuột vào menu "Quản lý phản hồi" trên trang web dành cho người quản trị.

-Tác nhân Người quản trị

-Ngày lập: 13/11/2021 Ngày cập nhật:

-Phiên bản: 1.0 Người phụ trách:

2. Dòng sự kiện chính:

2.1. Use case bắt đầu khi người quản lý bắt đầu xem góp ý, phản hồi nội dung góp ý và chặn thành viên.

2.2. Hệ thống hiển thị danh sách các góp ý trong hệ thống và yêu cầu người quản lý chọn chức năng muốn thực hiện. Sau khi chọn chức năng, một trong các luồng phụ tương ứng sau được thực hiện:

2.2.1 Nếu người quản lý muốn phản hồi: luồng phụ phản hồi được thực hiện.

2.2.2 Nếu người quản lý muốn chặn thành viên: luồng phụ chặn được thực hiện.

Luồng phụ phản hồi: Hệ thống hiển thị đầy đủ các thông tin về nội dung góp ý, người quản lý có thể nhập nội dung và chọn phản hồi. Nội dung phản hồi sẽ được tự động gửi tới email người góp ý.

Luồng phụ chặn: Nếu người góp ý nhiều lần gửi những thông tin xấu thì người quản lý có thể thực hiện chặn người dùng đó. Sau đó người dùng sẽ bị chặn trong hệ thống.

3. Dòng sự kiện phụ:

- Nếu người quản lý chặn hay phản hồi nội dung góp ý của người dùng hoàn tất. Khi đó usecase kết thúc.

4. Tiền điều kiện:

- Người quản lý phải đăng nhập vào hệ thống rồi mới thực hiện được chức năng quản lý góp ý.

5. Hậu điều kiện:

- Nếu use case thành công thì có thể quản lý góp ý theo ý muốn. Ngược lại trạng thái hệ thống không có gì thay đổi.

3.3.6 Đặc tả use case Quản lý slide trên trang chủ

1. Mô tả tóm tắt:

- Tên use case: Quản lý slide trên trang chủ.
- Mục đích: hệ thống hỗ trợ chức năng này cho người quản trị quản lý thông tin, hình ảnh các đoạn văn trên phần slide ở trang web chính dành cho khách hàng và thành viên trong cơ sở dữ liệu của hệ thống.
- Tóm lược: chức năng này bắt đầu khi người quản trị click chuột và menu "Quản lý slide" trên trang web dành cho người quản trị.
- Tác nhân: Người quản trị
- Ngày lập: 13/11/2021 Ngày cập nhật:
- Phiên bản: 1.0 Người phụ trách:

2. Dòng sự kiện chính:

2.1 Người quản trị sau khi chọn chức năng "Quản lý slide" trên menu, trang web sẽ hiển thị các form bao gồm thay thế văn bản và thay thế hình ảnh trên slide.

2.2 Người quản trị nhập đầy đủ các thông tin vào các form, sau đó click vào nút "Cập nhật".

3. Dòng sự kiện phụ:

3.1 Nếu người quản trị đã nhập các thông tin, dữ liệu ở 2.2, sau đó thoát ra mà không nhấp vào nút "Cập nhật" để dữ liệu được lưu lại. Thì hệ thống xuất thông báo xác nhận xem người quản trị có muốn lưu hay không.

4. Tiền điều kiện:

4.1 Người quản trị phải đăng nhập vào trang web dành cho người quản trị bằng tài khoản người quản trị

5. Hậu điều kiện:

5.1 Nếu hoàn thành ở 2.2 thì dữ liệu được lưu vào cơ sở dữ liệu của hệ thống

3.3.7 Đặc tả use case Quản lý hóa đơn

1. Mô tả tóm tắt:

- Tên use case : Quản lý hóa đơn

-Mục đích: hệ thống hỗ trợ chức năng này cho người quản trị quản lý thông tin các hóa đơn như xem chi tiết hóa đơn, xóa hóa đơn, tìm kiếm hóa đơn của các thành viên trong cơ sở dữ liệu của hệ thống.

-Tóm lược: chức năng này bắt đầu khi Người quản trị click chuột vào menu "Hóa đơn" trên trang web dành cho người quản trị

-Tác nhân: Người quản trị

-Ngày lập: 13/11/2021 Ngày cập nhật:

-Phiên bản: 1.0 Người phụ trách:

2. Dòng sự kiện chính:

2.1. Người quản trị chọn “Hóa đơn”.

2.2. Hệ thống hiển thị danh sách các hóa đơn trong hệ thống.

2.3. Nếu người quản trị muốn xem chi tiết hóa đơn thì chọn “Xem” của dòng hóa đơn đó.

2.3 Nếu người quản trị muốn xóa hóa đơn thì chọn “Xóa” tại dòng hóa đơn đó.

2.4 Nếu người quản trị muốn tìm kiếm hóa đơn thì nhập tên thành viên hoặc mã hóa đơn hoặc tổng tiền vào ô tìm kiếm.

3. Dòng sự kiện phụ:

3.1 Nếu bước 2.3 thành công thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo xóa thành công trên màn hình. Nếu thất bại sẽ hiển thị lỗi tương ứng và quay lại danh sách hóa đơn.

4. Tiền điều kiện:

- Người quản trị phải đăng nhập vào hệ thống rồi mới thực hiện được chức năng quản lý hóa đơn.

5. Hậu điều kiện:

- Nếu use case thành công thì có thể quản lý hóa đơn theo ý muốn. Ngược lại trạng thái hệ thống không có gì thay đổi.

3.3.8 Đặc tả use case Thông kê báo cáo

1. Mô tả tóm tắt:

-Tên use case: Thông kê báo cáo.

-Mục đích: hệ thống hỗ trợ chức năng này cho người quản trị thông kê và xuất báo cáo về doanh thu, số lượng sản phẩm tồn,... trong cơ sở dữ liệu của hệ thống.

-Tóm lược chức năng này bắt đầu khi người quản trị click chuột vào menu "Dashboard" của trang web dành cho người quản trị

-Tác nhân : Người quản trị

-Ngày lập: 13/11/2021 Ngày cập nhật:

-Phiên bản: 1.0 Người phụ trách:

2. Dòng sự kiện chính:

2.1. Người quản trị chọn menu Dashboard, menu này hiển thị thông tin chính bao gồm thống kê doanh thu, sản phẩm, khách hàng và hóa đơn để xem chi tiết từng loại, người quản trị nhấp chọn “Xem chi tiết”.

2.1.1. Nếu người quản trị chọn xem chi tiết phần doanh thu, hệ thống sẽ tự thống kê và hiển thị doanh thu theo ngày, theo tuần, theo tháng và theo năm.

2.1.2. Nếu người quản trị chọn xem chi tiết phần Sản phẩm, hệ thống sẽ chuyển người dùng đến trang quản lý Sản Phẩm.

2.1.3. Nếu người quản trị chọn xem chi tiết phần Khách hàng, hệ thống sẽ

chuyển người dùng đến trang quản lý Sản Phẩm.

2.1.4. Nếu người quản trị chọn xem chi tiết phần Hóa đơn, hệ thống sẽ chuyển người dùng đến trang quản lý Hóa đơn.

2.2. Nếu người quản trị muốn in thông kê, nhập chọn phần “In báo cáo thông kê”

3. Dòng sự kiện phụ:

Nếu không có dữ liệu ở phần 2.1.1, 2.1.2, 2.1.3, 2.1.4, hệ thống thông báo “Trống” và quay lại trang Dashboard

4. Tiền điều kiện:

- Người quản trị phải đăng nhập vào hệ thống rồi mới thực hiện được chức năng quản lý thông kê báo cáo.

5. Hậu điều kiện:

Nếu thành công, hệ thống hiển thị các dữ liệu thông kê cho người quản trị.

3.3.9 Đặc tả use case Quản lý thông tin của thành viên

1. Mô tả tóm tắt:

-Tên use case: Quản lý thông tin của thành viên.

-Mục đích: Hệ thống hỗ trợ chức năng này cho thành viên (khách hàng) quản lý thông tin của mình.

-Tóm lược: Chức năng này được bắt đầu khi thành viên (khách hàng) bấm vào mũi tên kề tên thành viên và chọn "Chỉnh Sửa Hồ Sơ" trên trang web.

-Tác nhân: Thành viên (khách hàng)

-Ngày lập: 13/11/2021 Ngày cập nhật:

-Phiên bản: 1.0	Người phụ trách"
-----------------	------------------

2. Dòng sự kiện chính:

- 2.1. Use-case bắt đầu khi thành viên muốn chỉnh sửa thông tin của mình.
- 2.2. Hệ thống hiển thị trang "Thông Tin Thành Viên" và form yêu cầu thành viên thay đổi thông tin cần chỉnh sửa, sau đó yêu cầu thành viên xác nhận "Cập Nhật Thông Tin".

3. Dòng sự kiện phụ:

KHÔNG CÓ

4. Tiền điều kiện:

Thành viên (khách hàng) phải thực hiện đăng nhập vào hệ thống rồi mới thực hiện được các chức năng quản lý thông tin của thành viên.

5. Hậu điều kiện:

Nếu usecase thành công: dữ liệu sẽ được cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

Nếu usecase không thành công: dữ liệu không có gì thay đổi và quay lại trang "Thông Tin Thành Viên".

3.3.10 Đặc tả use case Quản lý giỏ hàng

1. Mô tả tóm tắt:

- Tên use case: Quản lý giỏ hàng.
- Mục đích: Hệ thống hỗ trợ chức năng này cho thành viên quản lý giỏ hàng
- Tóm lược: Chức năng này được bắt đầu khi thành viên bấm vào icon giỏ hàng trên menu
- Tác nhân: Thành viên

-Ngày lập: 13/11/2021	Ngày cập nhật:
-Phiên bản: 1.0	Người phụ trách:

2. Dòng sự kiện chính:

2.1 Usecase bắt đầu khi thành viên bắt đầu cập nhật, kiểm tra giỏ hàng, xoá sản phẩm ra khỏi giỏ hàng.

2.2 Hệ thống hiển thị danh sách các sản phẩm trong giỏ hàng và thành viên chọn chức năng muốn thực hiện. Sau khi chọn chức năng, một trong các luồng phụ tương ứng sau được thực hiện.

2.2.1 Nếu thành viên muốn cập nhật: luồng phụ cập nhật được thực hiện.

2.2.2 Nếu thành viên muốn xoá sản phẩm trong giỏ hàng: luồng phụ xoá sản phẩm được thực hiện.

Luồng phụ cập nhật: Hệ thống hiển thị đầy đủ các sản phẩm trong giỏ hàng để tiến hành việc cập nhật tăng hoặc giảm số lượng của sản phẩm.

Luồng phụ xoá sản phẩm: Hệ thống hiển thị đầy đủ các sản phẩm trong giỏ hàng để tiến hành xóa sản phẩm.

3. Dòng sự kiện phụ:

KHÔNG CÓ

4. Tiền điều kiện:

Thành viên phải thực hiện đăng nhập vào hệ thống rồi mới thực hiện được các chức năng quản lý giỏ hàng.

5. Hậu điều kiện:

- Nếu thành công: dữ liệu sẽ được cập nhật.
- Nếu không thành công: dữ liệu không có gì thay đổi và quay lại màn hình giỏ hàng.

3.3.11 Đặc tả use case Quản lý góp ý và đánh giá

1. Mô tả tóm tắt:

-Tên use case: Quản lý góp ý và đánh giá .

-Mục đích: hệ thống hỗ trợ chức năng này cho các thành viên quản lý các góp ý và đánh giá đã thực hiện của chính các thành viên trong cơ sở dữ liệu của hệ thống.

-Tóm lược chức năng này bắt đầu khi các thành viên click chuột vào menu "Quản lý góp ý và đánh giá" trên trang web dành cho thành viên

-Tác nhân: Thành viên

-Ngày lập: 13/11/2021 Ngày cập nhật:

-Phiên bản: 1.0 Người phụ trách:

2. Dòng sự kiện chính:

2.1 Sau khi thành viên nhấp chọn menu "Quản lý góp ý và đánh giá" hệ thống sẽ hiển thị các các góp ý và đánh giá của thành viên đó.

2.2 Nếu thành viên muốn thêm góp ý, ấn chọn nút "Thêm góp ý", hệ thống sẽ hiển thị form để thành viên nhập góp ý và sau đó ấn vào nút "Xác nhận" để góp ý của thành viên được lưu vào cơ sở dữ liệu.

2.3 Nếu thành viên muốn xóa góp ý, trên danh sách các góp ý, ấn nút "Xóa" để xóa góp ý đó.

3. Dòng sự kiện phụ:

3.1 Mỗi lần thành viên thực hiện ý 2.3, hệ thống sẽ xuất ra cảnh báo, xác nhận xem thành viên có thực sự muốn xóa không, nếu có chọn "Đồng ý", nếu không chọn "Hủy".

4. Tiền điều kiện:

Thành viên phải đăng nhập trước đó và chọn chức năng "Quản lý góp ý và đánh giá" trên thanh menu

5. Hậu điều kiện:

5.1 Nếu thêm thành công, hệ thống sẽ xuất thông báo cho thành viên và lưu dữ liệu vào cơ sở dữ liệu của hệ thống

5.2. Nếu xóa thành công, hệ thống sẽ xuất ra thông báo, và xóa dữ liệu đó trên cơ sở dữ liệu của hệ thống.

3.3.12 Đặc tả use case Theo dõi đơn hàng

1. Mô tả tóm tắt:

-Tên use case: Theo dõi đơn hàng.

-Mục đích: Hệ thống hỗ trợ chức năng này cho thành viên theo dõi đơn hàng.

-Tóm lược: Chức năng này được bắt đầu khi thành viên bấm vào "Theo dõi đơn hàng" trong giỏ hàng.

-Tác nhân: Thành viên

-Ngày lập: 13/11/2021 Ngày cập nhật:

-Phiên bản: 1.0 Người phụ trách:

2. Dòng sự kiện chính:

2.1 Usecase bắt đầu khi thành viên bắt đầu bấm “Theo dõi đơn hàng”.

2.2 Hệ thống hiển thị đơn hàng mà thành viên yêu cầu theo dõi.

3. Dòng sự kiện phụ:

KHÔNG CÓ

4. Tiền điều kiện:

- Thành viên phải thực hiện đăng nhập vào hệ thống rồi mới thực hiện được chức năng theo dõi đơn hàng.

5. Hậu điều kiện:

- Nếu thành công: hiển thị trạng thái đơn hàng.
- Nếu không thành công: Không hiển thị trạng thái đơn hàng. Quay lại màn hình giỏ hàng.

3.3.13 Đặc tả use case Thanh toán đơn hàng

1. Mô tả tóm tắt:

-Tên use case: Thanh toán đơn hàng.

"-Mục đích: Hệ thống hỗ trợ chức năng này cho khách hàng thanh toán đơn hàng.

-Tóm lược: Chức năng này được bắt đầu khi khách hàng bấm vào "Thanh toán đơn hàng" trong giỏ hàng.

-Tác nhân: Khách hàng

-Ngày lập: 13/11/2021 Ngày cập nhật:

-Phiên bản: 1.0 Người phụ trách"

2. Dòng sự kiện chính:

2.1 Usecase bắt đầu khi khách hàng bắt đầu bấm thanh toán đơn hàng.

2.2 Hệ thống hiển thị đầy đủ sản phẩm có trong giỏ hàng, giá từng sản phẩm, tổng giá trị đơn hàng và yêu cầu khách hàng thanh toán đơn hàng.

3. Dòng sự kiện phụ:

3.1 Khách hàng xác nhận thanh toán đơn hàng

+ Nếu khách hàng chọn "Yes": Việc thanh toán được thực hiện.

+ Nếu khách hàng chọn "No": Việc thanh toán bị huỷ và trả lại giỏ hàng

4. Tiền điều kiện:

Khách hàng phải thực hiện đăng nhập vào hệ thống rồi mới thực hiện được chức năng thanh toán đơn hàng.

5. Hậu điều kiện:

- Nếu usecase thành công: Thanh toán thành công và tiến hành giao hàng cho khách hàng
- Nếu usecase không thành công: Hiển thị trạng thái thanh toán thất bại và quay lại màn hình giỏ hàng.

3.3.14 Đặc tả use case Xem thông tin sản phẩm

1. Mô tả tóm tắt:

- Tên use case: Xem thông tin sản phẩm
- Mục đích: hệ thống hỗ trợ chức năng này cho khách hàng, thành viên xem chi tiết thông tin chi tiết của sản phẩm.
- Tóm lược: chức năng này bắt đầu khi khách hàng, thành viên click chuột vào sản phẩm cần xem chi tiết trên trang web.
- Tác nhân: khách hàng, thành viên
- Ngày lập: 13/11/2021 Ngày cập nhật:
- Phiên bản: 1.0 Người phụ trách:

2. Dòng sự kiện chính:

- 2.1 Sau khi khách hàng, thành viên click chuột vào sản phẩm cần xem chi tiết hệ thống sẽ hiển thị chi tiết của sản phẩm đó.

3. Dòng sự kiện phụ:

Không có

4. Tiền điều kiện:

Không có

5. Hậu điều kiện:

5.1 Nếu thành công : Hiển thị đầy đủ thông tin của sản phẩm cần xem.

3.3.15 Đặc tả use case Tìm kiếm, lọc sản phẩm**1. Mô tả tóm tắt:**

- Tên use case: Tìm kiếm, lọc sản phẩm.
- Mục đích: hệ thống hỗ trợ chức năng này cho các thành viên và khách hàng tìm kiếm thông tin các sản phẩm có trong cơ sở dữ liệu của hệ thống.
- Tóm lược chức năng này bắt đầu khi người dùng nhập dữ liệu tìm kiếm và click chuột vào icon tìm kiếm trên thanh menu của trang web
- Tác nhân Khách hàng và Thành viên
- Ngày lập: 13/11/2021 Ngày cập nhật:
- Phiên bản: 1.0 Người phụ trách

2. Dòng sự kiện chính:

- 2.1 Người dùng nhập thông tin tìm kiếm vào ô , rồi ấn icon tìm kiếm
- 2.2 Sau khi 2.1 được thực hiện, hệ thống sẽ hiển thị ra các mặt hàng khớp với thông tin mà khách hàng hay thành viên nhập vào. Trên trang này, ngoài danh sách các mặt hàng còn có các form dùng để lọc sản phẩm.
 - 2.2.1 Lọc theo giá, ở form Select Box, khách hàng hay Thành viên có thể chọn giá từ cao đến thấp hoặc từ thấp đến cao. Sau đó ấn nút "Lọc"
 - 2.2.2 Lọc theo Tên, ở form Select Box, khách hàng hay Thành viên có thể chọn từ A-Z hoặc từ Z-A. Sau đó ấn nút "Lọc"
 - 2.2.3 Lọc theo Liên quan, Bán chạy, Mới Nhất. Tùy theo lựa chọn, khách

hàng có thể nhấp chọn các nút trên trong form Lọc

3. Dòng sự kiện phụ:

3.1 Nếu thông tin được nhập vào ở 2.1 không tìm thấy trong cơ sở dữ liệu của hệ thống, xuất thông báo rỗng và trở về trang chủ

4. Tiền điều kiện:

Khách hàng phải vào icon tìm kiếm trên thanh menu

5. Hậu điều kiện:

5.1 Nếu có dữ liệu trùng với thông tin được nhập, mở trang tìm kiếm và lọc , hiển thị danh sách các sản phẩm có dữ liệu trùng.

3.3.16 Đặc tả use case Đăng ký thành viên

1. Mô tả tóm tắt:

-Tên use case: Đăng ký thành viên.

-Mục đích: hệ thống hỗ trợ chức năng này cho khách hàng đăng ký trở thành thành viên của website.

-Tóm lược: chức năng này bắt đầu khi khách hàng click chuột vào nút “Đăng Ký ” trên trang web.

-Tác nhân: khách hàng

-Ngày lập: 13/11/2021 Ngày cập nhật:

-Phiên bản: 1.0 Người phụ trách:

2. Dòng sự kiện chính:

2.1 Người dùng nhập vào đầy đủ các thông tin: họ tên, email, mật khẩu, địa chỉ, số điện thoại.

- | | |
|--|--|
| 2.2 Click vào nút “Đăng Ký”. | |
| 2.3 Hệ thống sẽ lưu thông tin đăng ký vào bảng thành viên. | |

3. Dòng sự kiện phụ:

3.1 Nếu khách hàng nhập thiếu các thông tin ở bước 2.1 thì hệ thống sẽ thông báo lỗi tương ứng là thiếu thông tin gì và cho phép người nhập lại thông tin đó.

3.3 Nếu khách hàng nhập email không đúng quy định thì hệ thống báo lỗi và cho phép khách hàng nhập lại.

4. Tiền điều kiện:

4.1 Khách hàng phải chọn chức năng “Đăng Ký” trong form “Đăng Nhập”

5. Hậu điều kiện:

5.1 Nếu đăng ký thành công thì thông tin khách hàng sẽ được lưu vào hệ thống và hệ thống sẽ chuyển về trang chủ.

5.2 Nếu đăng ký thất bại thì hệ thống sẽ thông báo và chuyển về trang chủ..

3.3.17 Đặc tả use case góp ý

1. Mô tả tóm tắt:

- Tên use case: Góp ý.
- Mục đích: hệ thống hỗ trợ chức năng này cho khách hàng và thành viên thực hiện góp ý đến người quản trị của website.
- Tóm lược: chức năng này bắt đầu khi khách hàng click chuột vào menu “Góp ý” trên trang web.
- Tác nhân: khách hàng, Thành viên

-Ngày lập: 13/11/2021 Ngày cập nhật:

-Phiên bản: 1.0 Người phụ trách:

2. Dòng sự kiện chính:

Khi người dùng nhấp chọn menu Góp ý trên Thanh menu của trang web, hệ thống hiển thị, form nhập dữ liệu, nơi mà khách hàng có thể nhập góp ý của mình ở đây, và nơi nhập email (không bắt buộc) để người quản trị có thể phản hồi lại cho Khách hàng.

3. Dòng sự kiện phụ:

Không có

4. Tiền điều kiện:

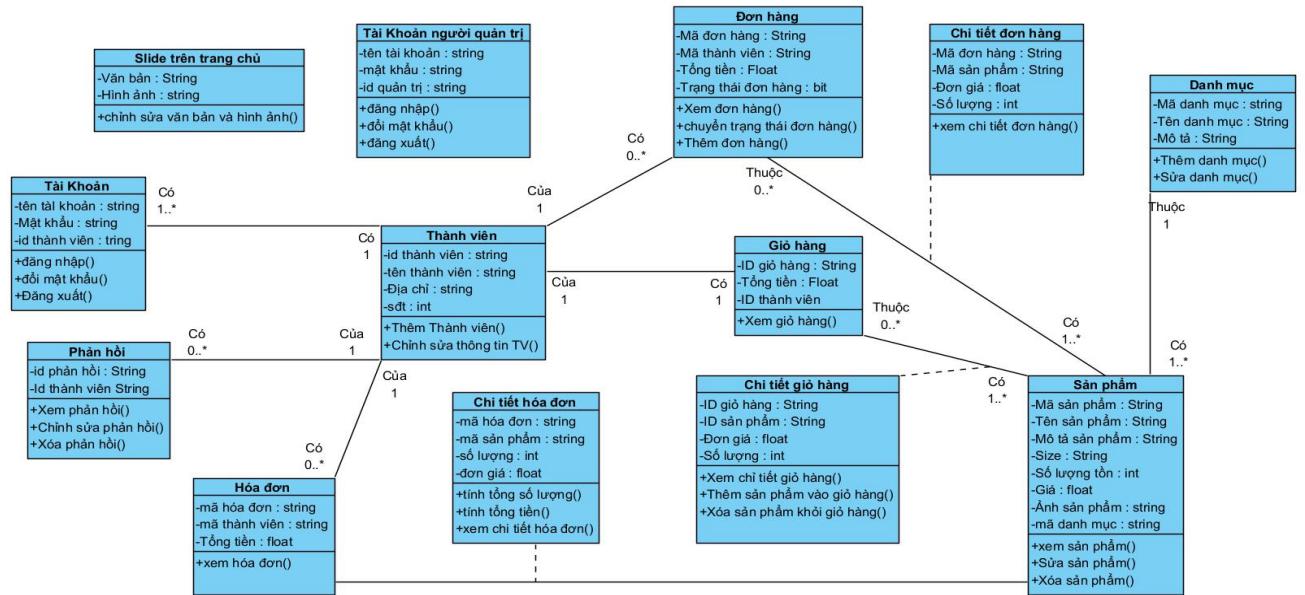
Khách hàng phải nhấp chọn menu “Góp ý” trên thanh menu

5. Hậu điều kiện:

Nếu thành công, dữ liệu góp ý của Khách hàng sẽ được lưu vào cơ sở dữ liệu, đợi người quản trị đọc và phản hồi.

CHƯƠNG IV: THIẾT KẾ HỆ THỐNG VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU

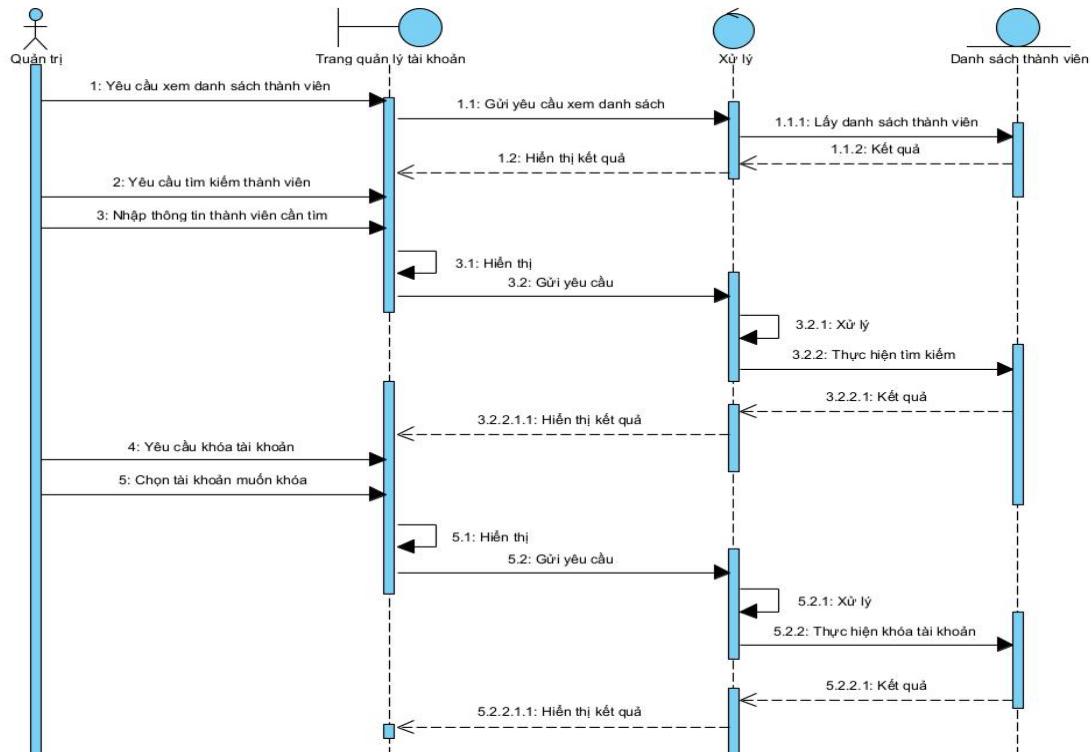
4.1 BIỂU ĐỒ LỚP



Hình 4.1 Biểu đồ lớp

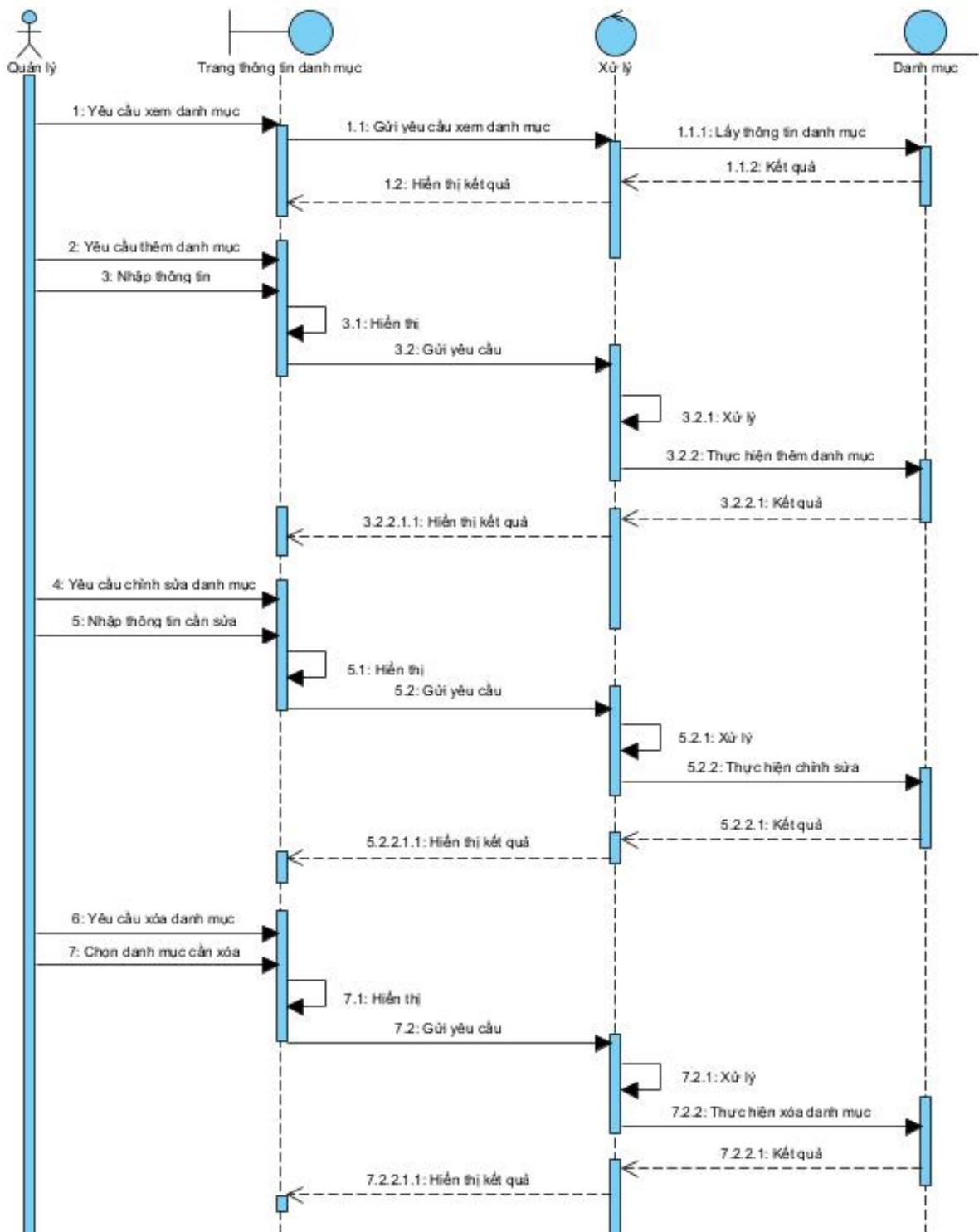
4.2 BIỂU ĐỒ TRÌNH TỰ

4.2.1 Quản lý thành viên



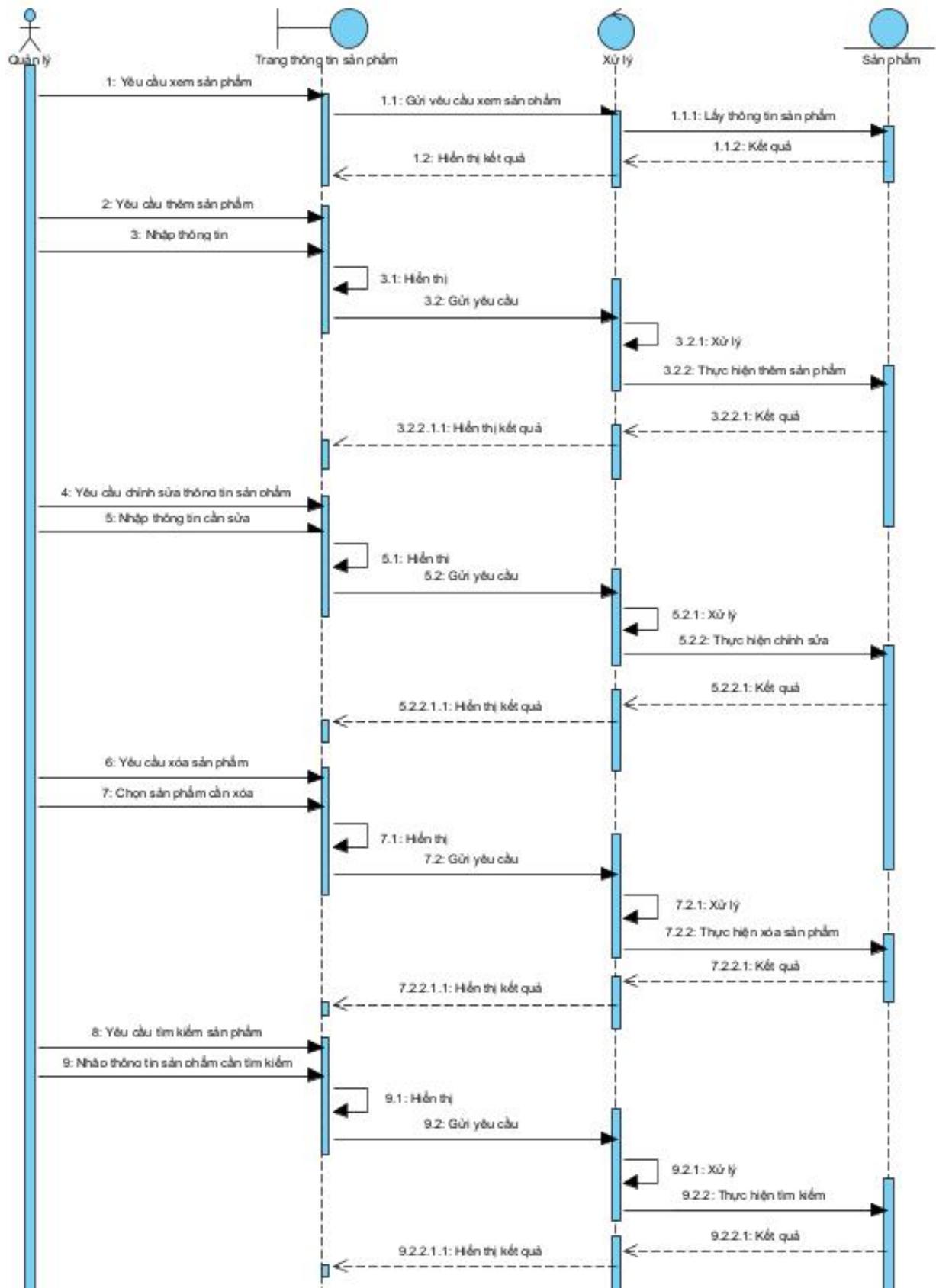
Hình 4.2: Biểu đồ trình tự quản lý thành viên

4.2.2 Quản lý danh mục



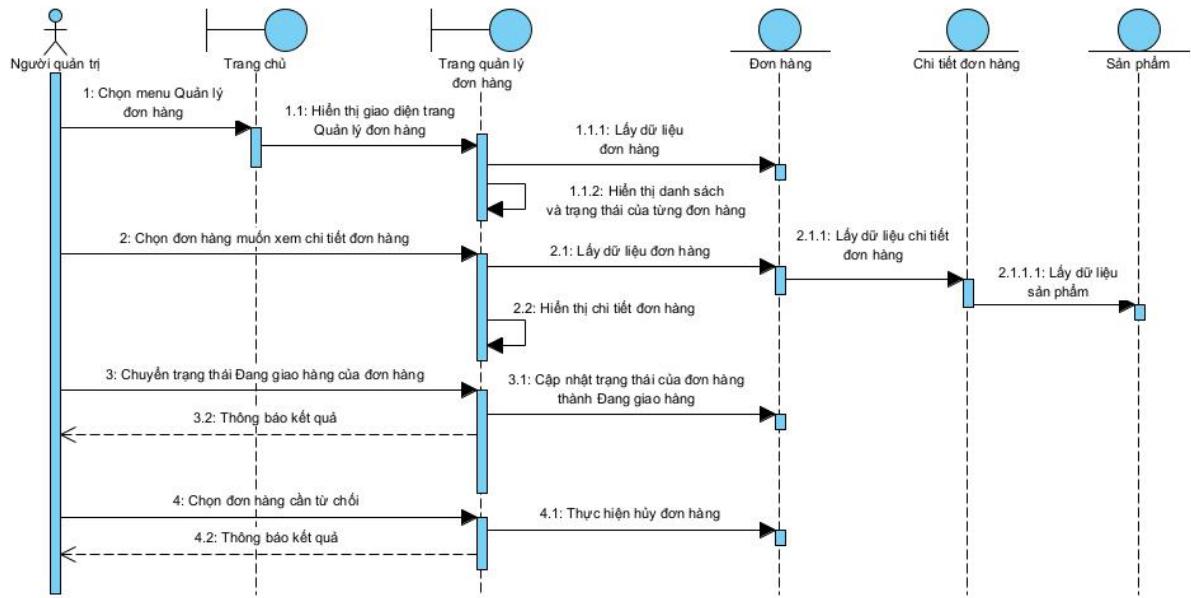
Hình 4.3: Biểu đồ trình tự quản lý danh mục

4.2.3 Quản lý sản phẩm



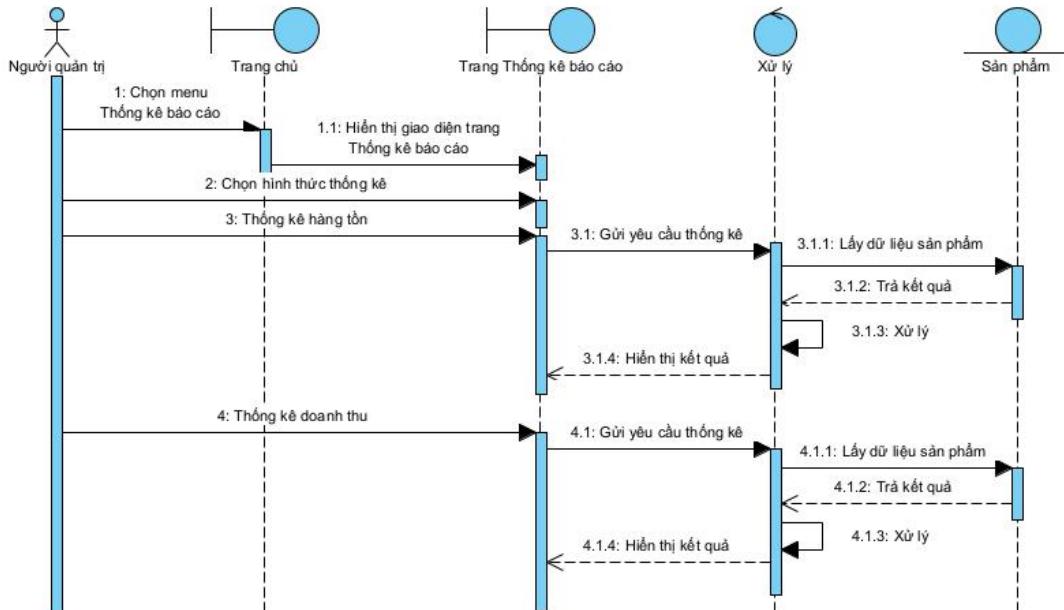
Hình 4.4: Biểu đồ trình tự quản lý sản phẩm

4.2.4 Quản lý đơn hàng



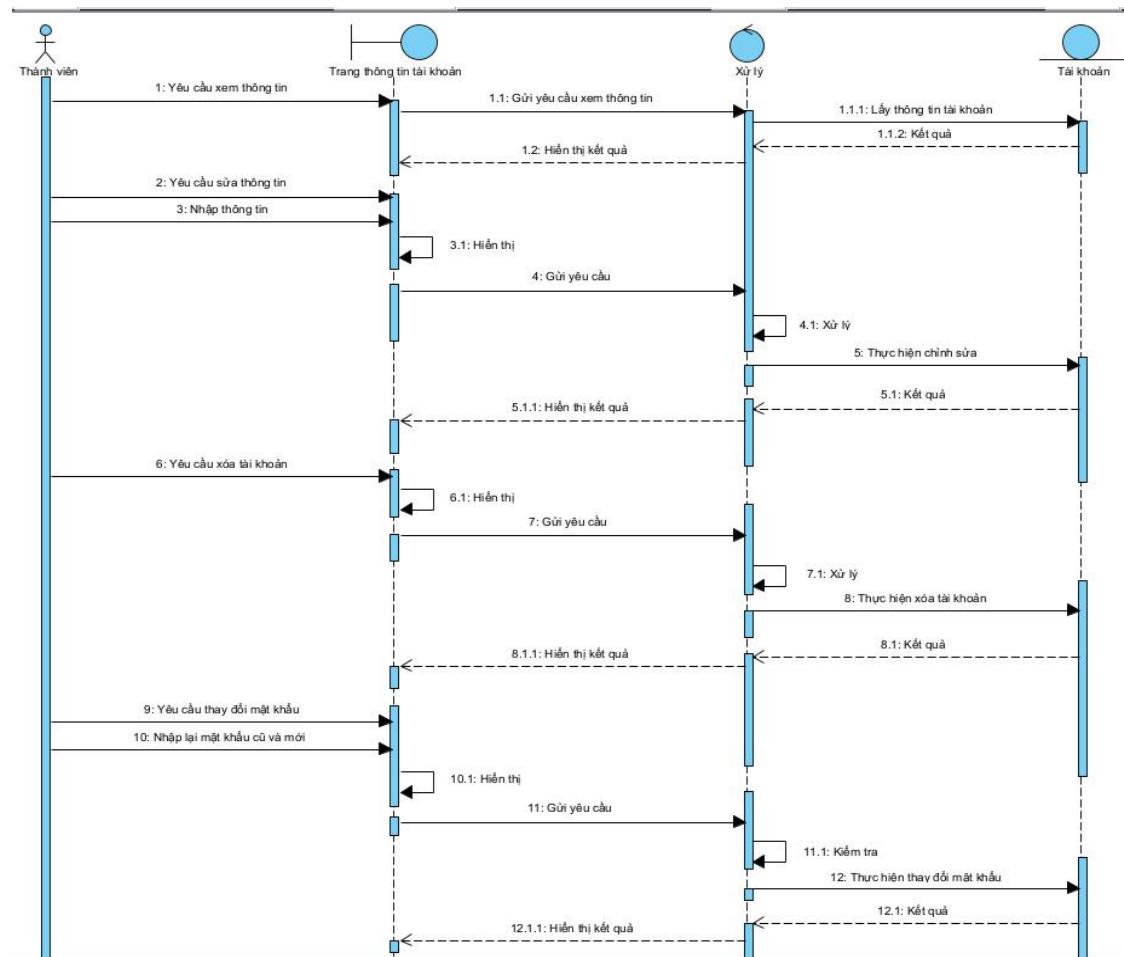
Hình 4.5: Biểu đồ trình tự quản lý đơn hàng

4.2.5 Thống kê báo cáo



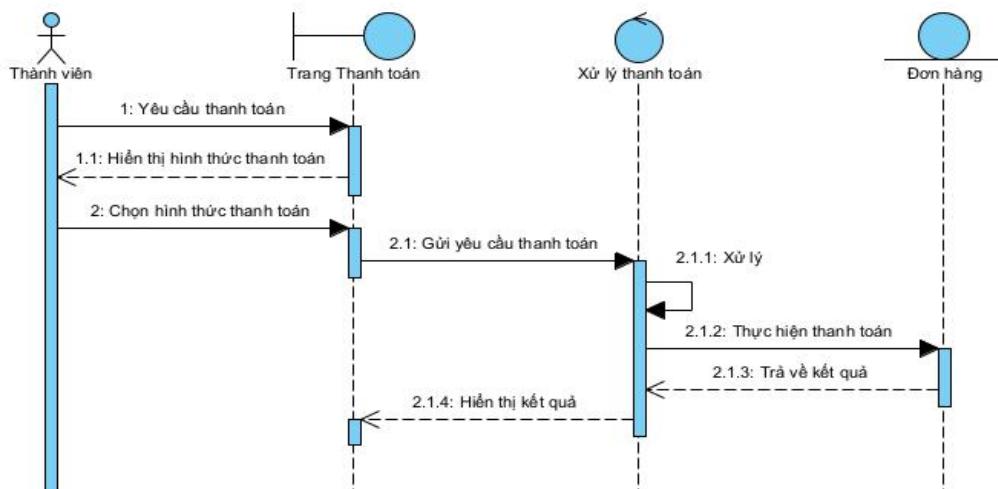
Hình 4.6: Biểu đồ trình tự thống kê báo cáo

4.2.6 Quản lý thông tin thành viên



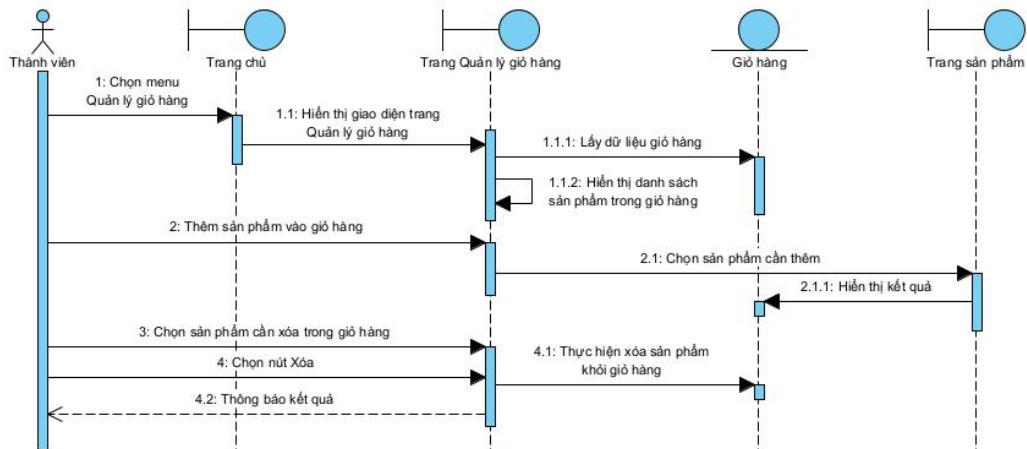
Hình 4.7: Biểu đồ trình tự quản lý thông tin thành viên

4.2.7 Thanh toán



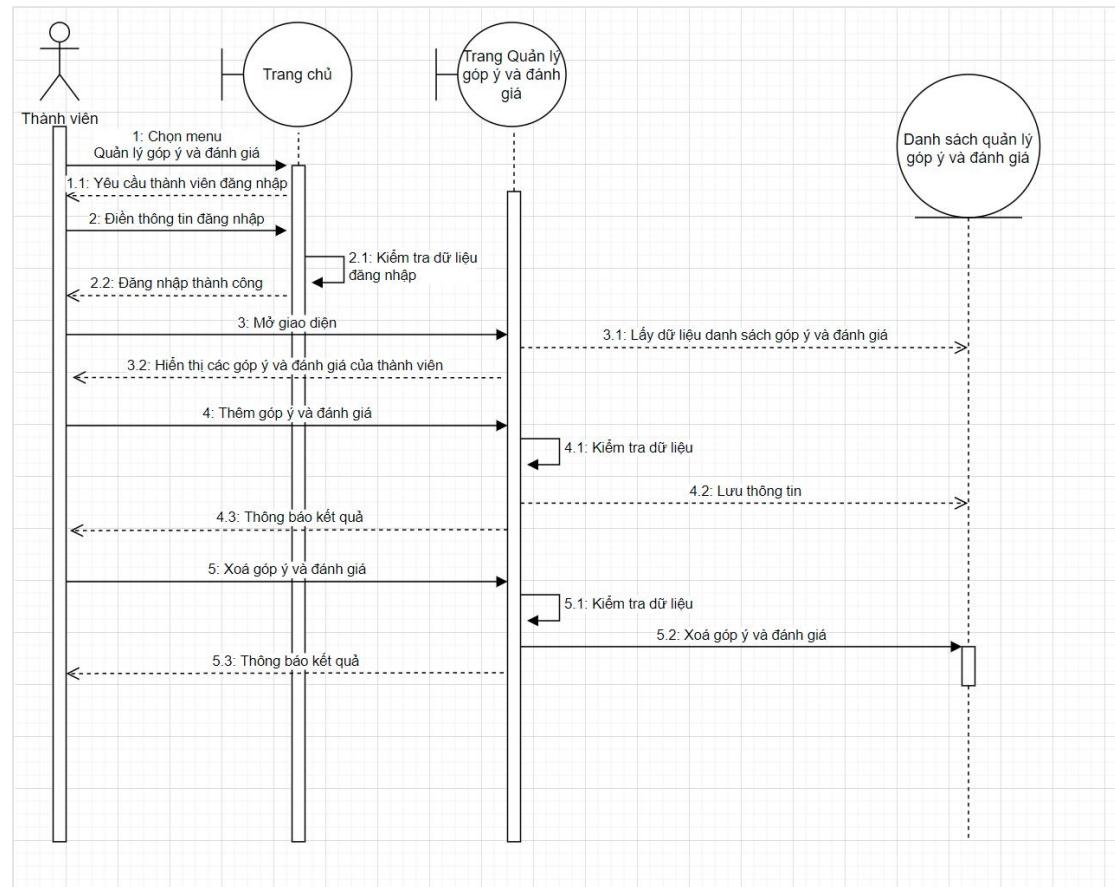
Hình 4.8: Biểu đồ trình tự thanh toán

4.2.8 Quản lý giỏ hàng



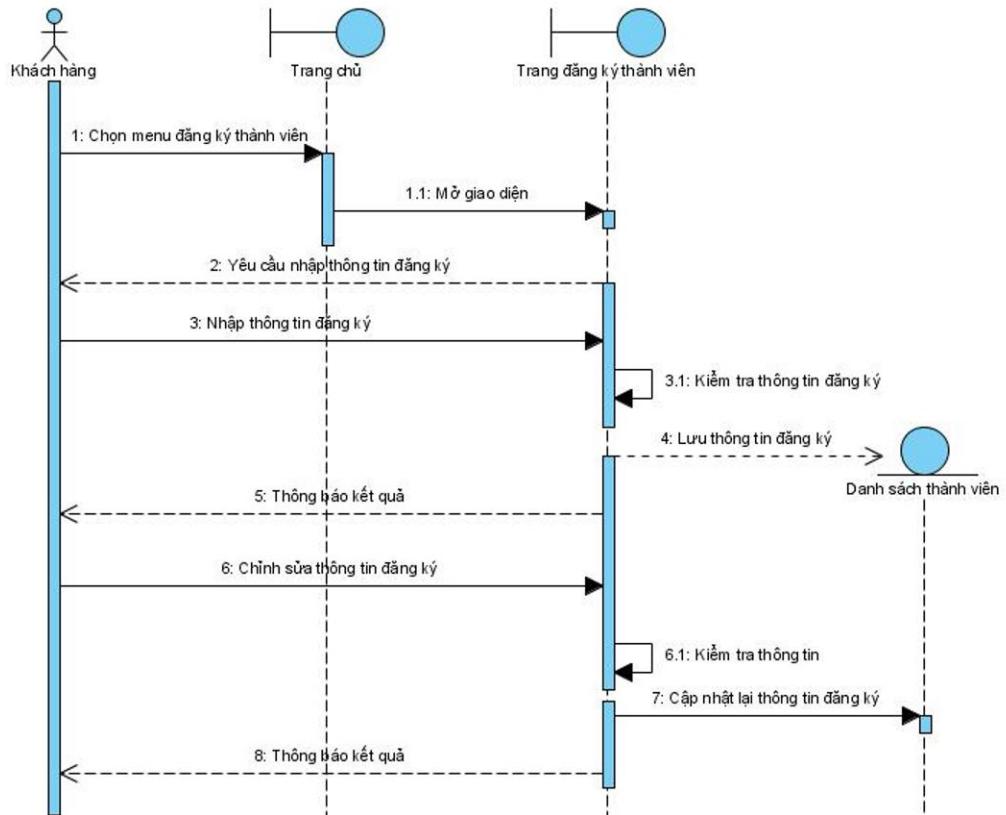
Hình 4.9: Biểu đồ trình tự quản lý giỏ hàng

4.2.9 Quản lý góp ý và đánh giá



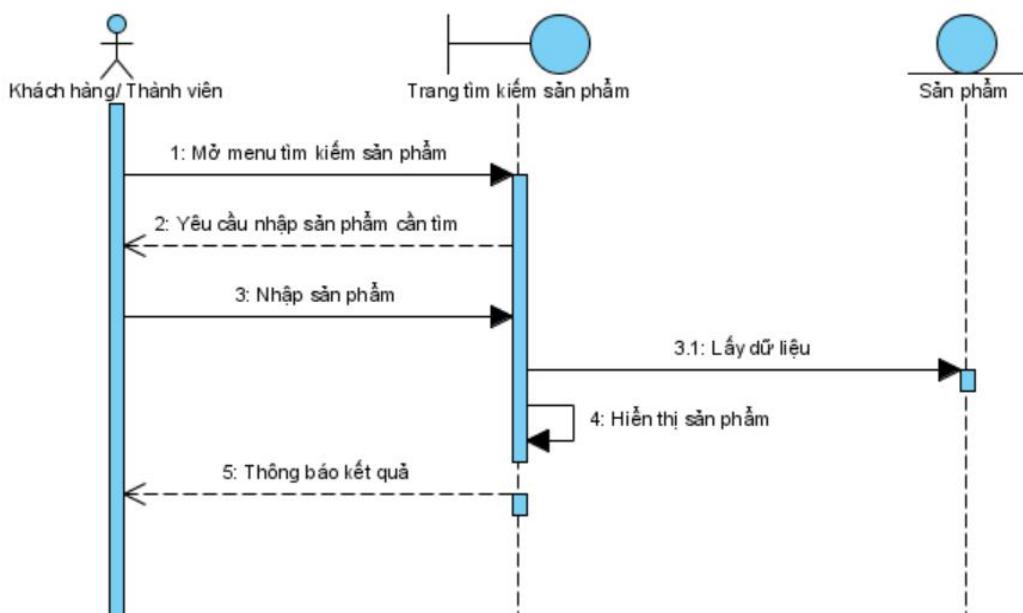
Hình 4.10: Biểu đồ trình tự quản lý góp ý và đánh giá

4.2.10 Đăng ký thành viên



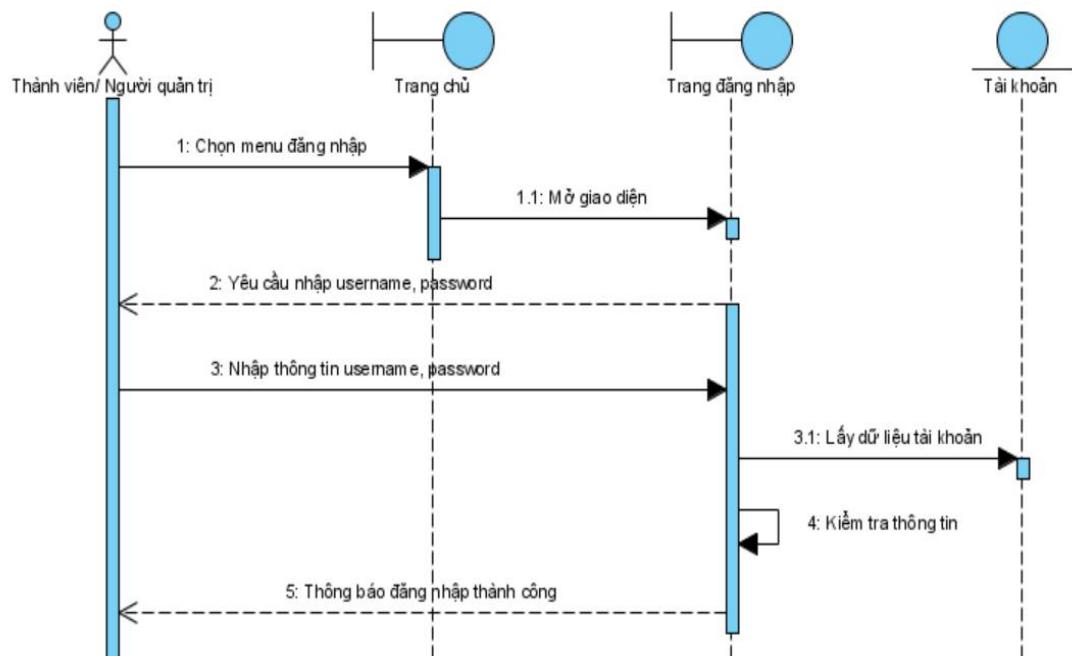
Hình 4.11: Biểu đồ trình tự đăng ký thành viên

4.2.11 Tìm kiếm sản phẩm



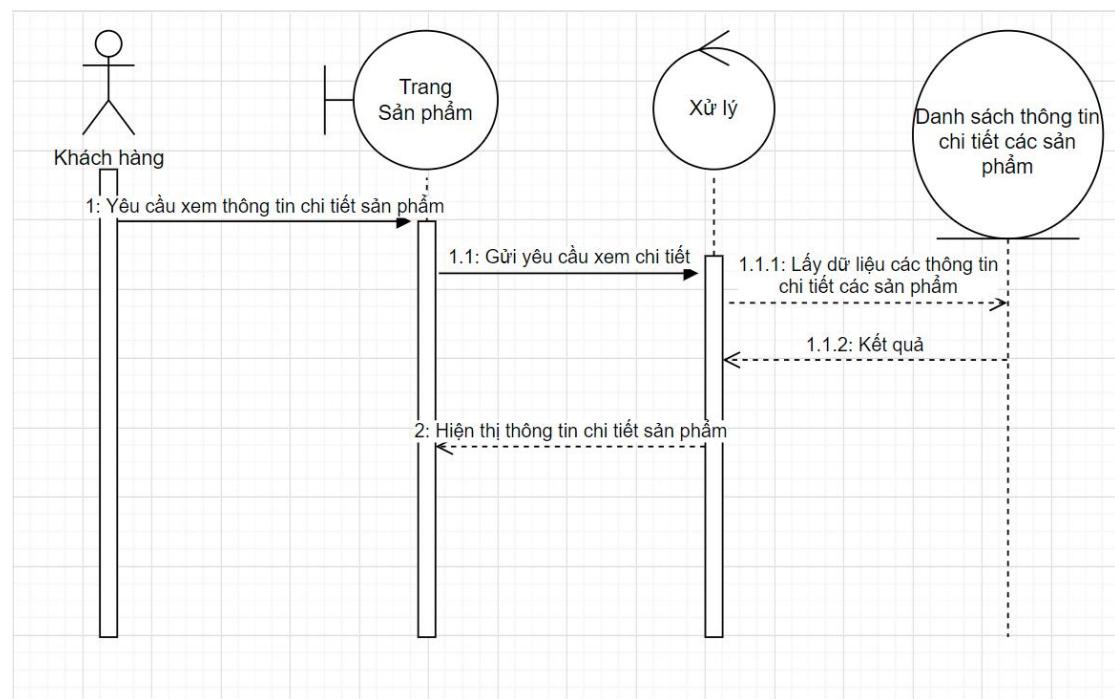
Hình 4.12: Biểu đồ trình tự tìm kiếm sản phẩm

4.2.12 Đăng nhập



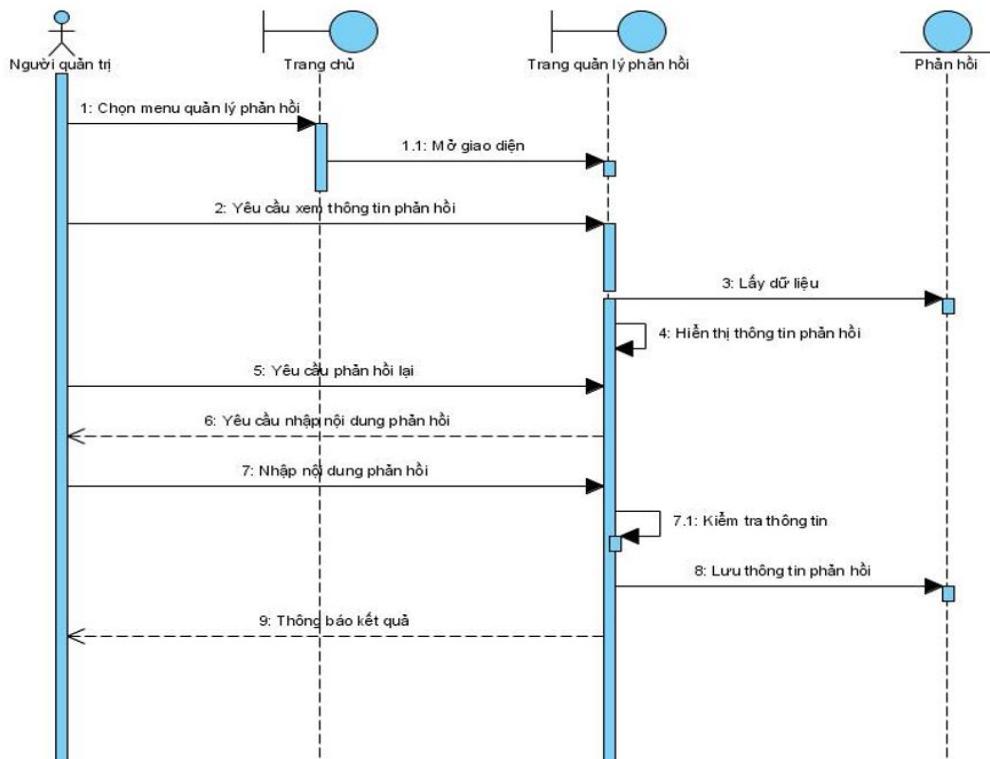
Hình 4.13: Biểu đồ trình tự đăng nhập

4.2.13 Xem chi tiết sản phẩm



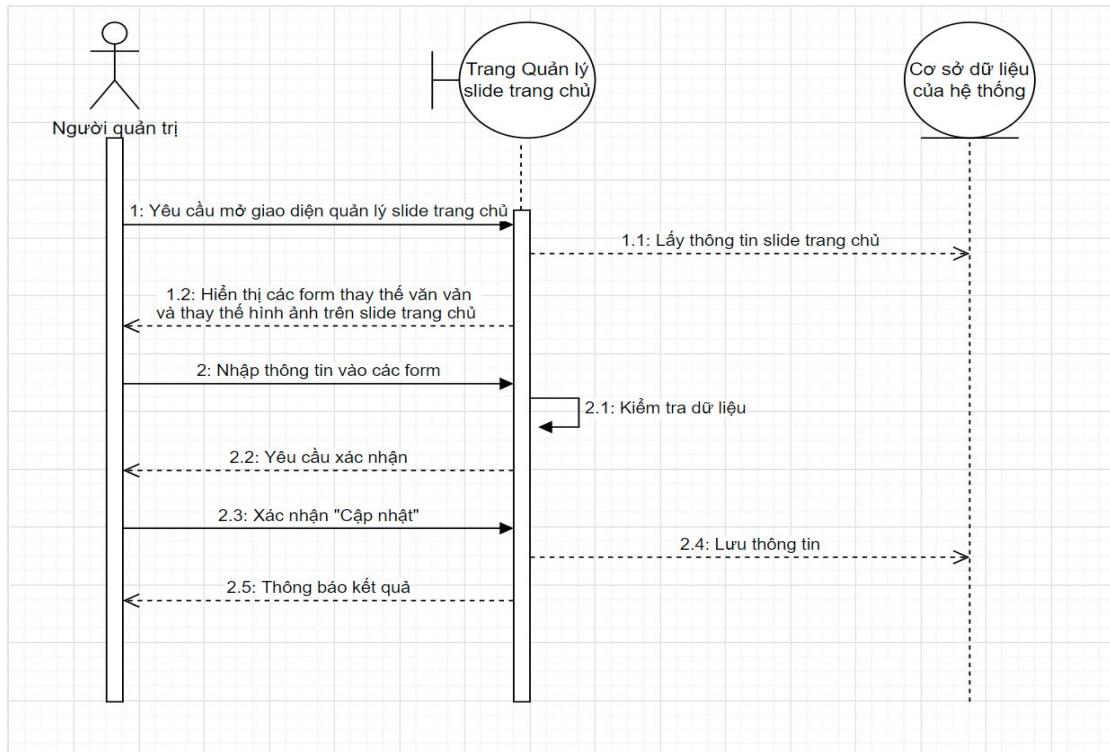
Hình 4.14: Biểu đồ trình tự xem chi tiết sản phẩm

4.2.14 Quản lý phản hồi



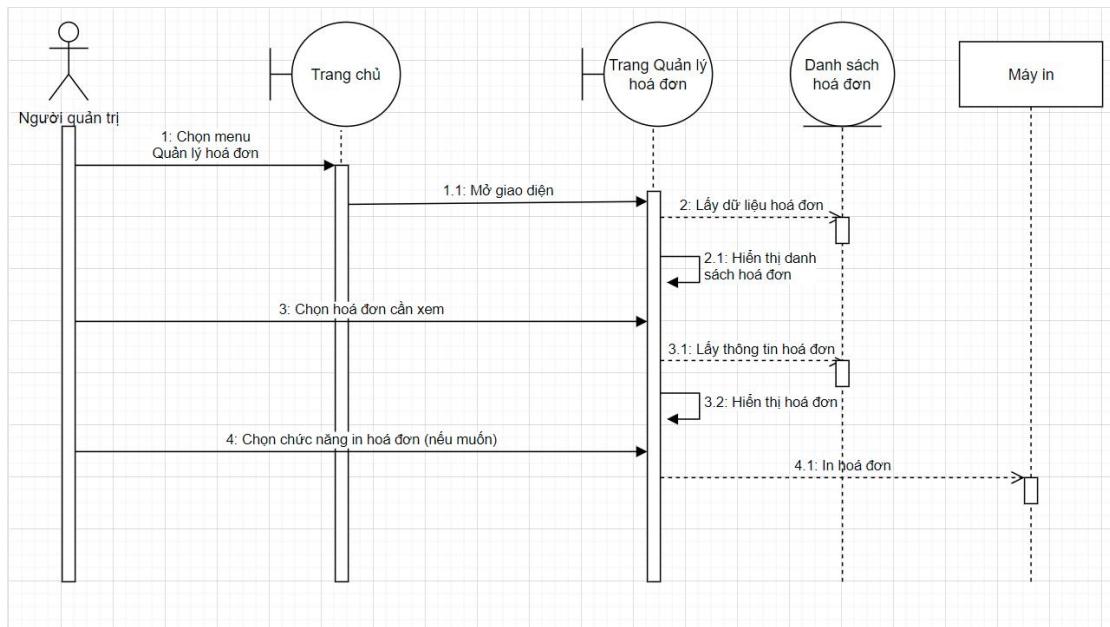
Hình 4.15: Biểu đồ trình tự quản lý phản hồi

4.2.15 Quản lý slide trên trang chủ



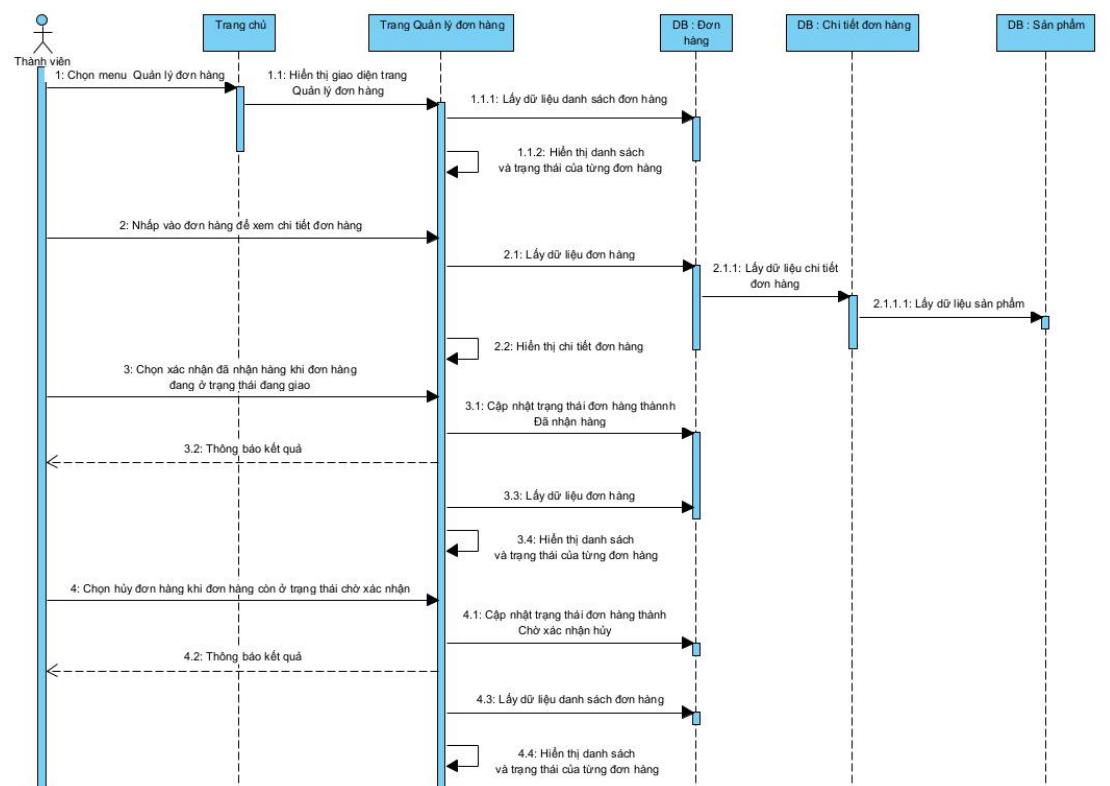
Hình 4.16: Biểu đồ trình tự quản lý slide trên trang chủ

4.2.16 Quản lý hóa đơn



Hình 4.17: Biểu đồ trình tự quản lý hóa đơn

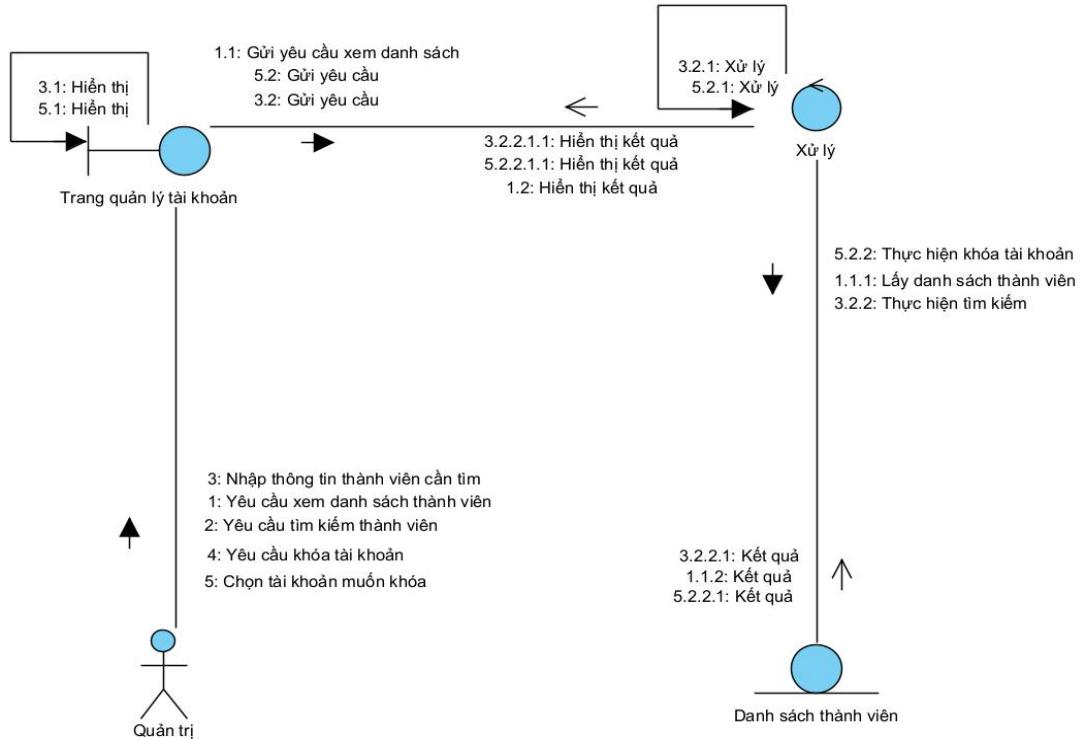
4.2.17 Theo dõi đơn hàng



Hình 4.18: Biểu đồ trình tự theo dõi đơn hàng

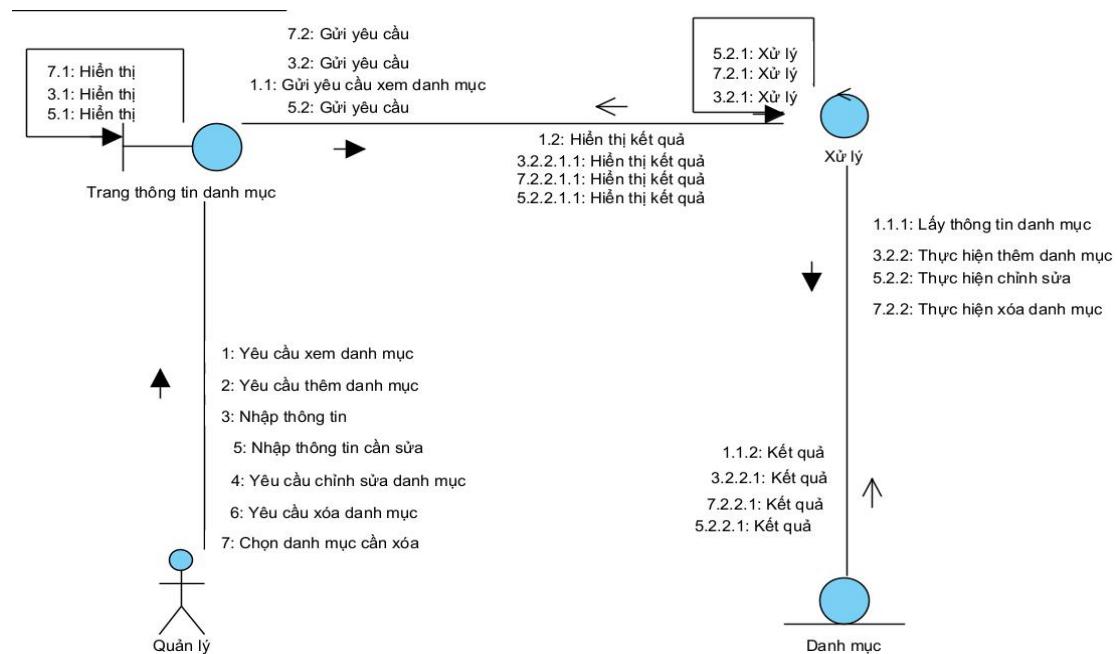
4.3 BIỂU ĐỒ CỘNG TÁC

4.3.1 Quản lý thành viên



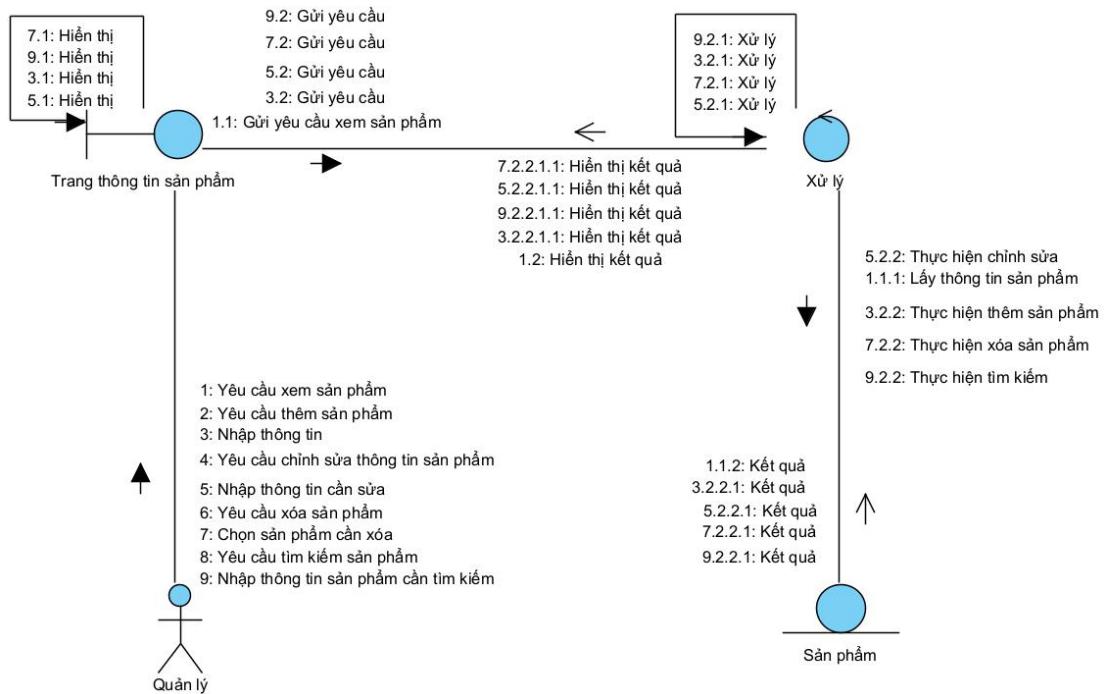
Hình 4.19: Biểu đồ cộng tác quản lý thành viên

4.3.2 Quản lý danh mục



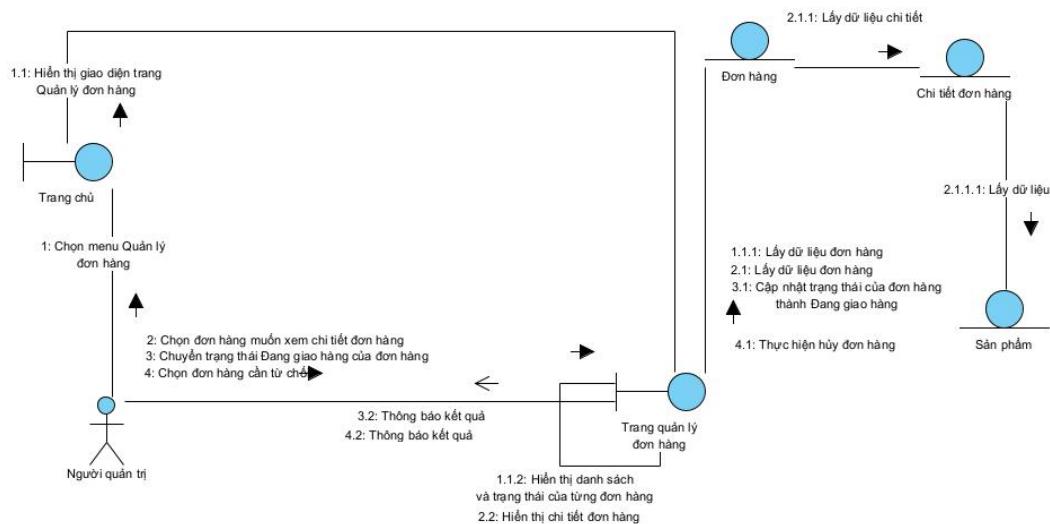
Hình 4.20: Biểu đồ cộng tác quản lý danh mục

4.3.3 Quản lý sản phẩm



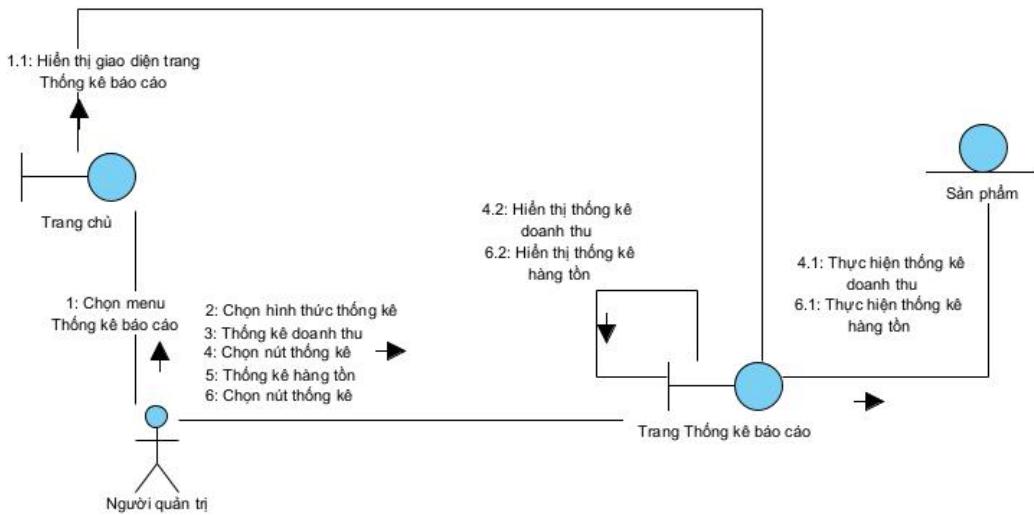
Hình 4.21: Biểu đồ công tác quản lý sản phẩm

4.3.4 Quản lý đơn hàng



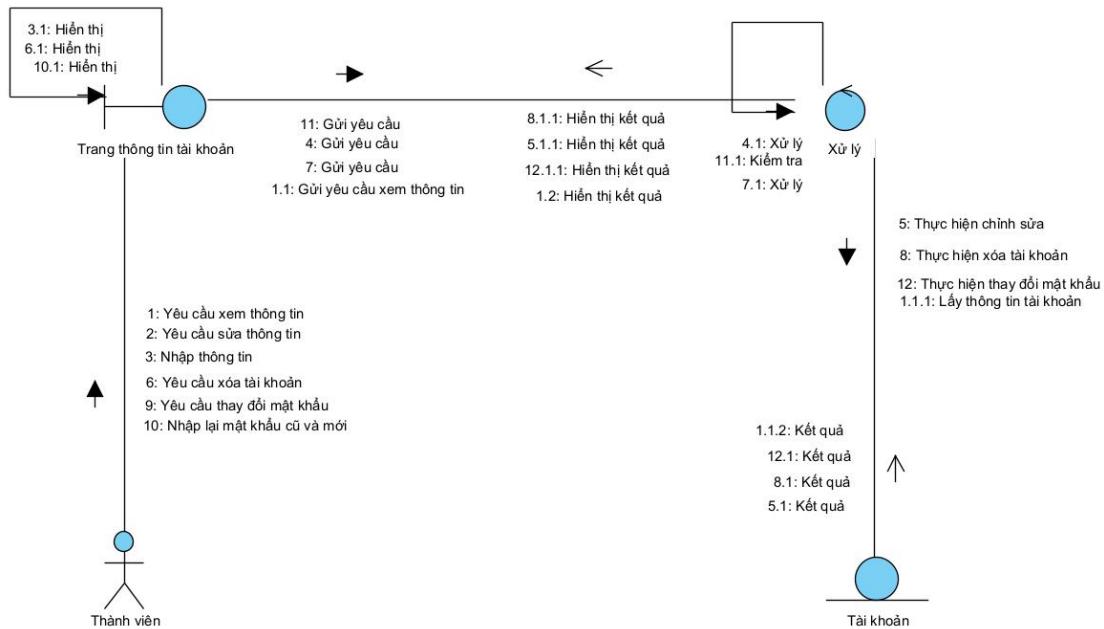
Hình 4.22: Biểu đồ công tác quản lý đơn hàng

4.3.5 Thống kê báo cáo



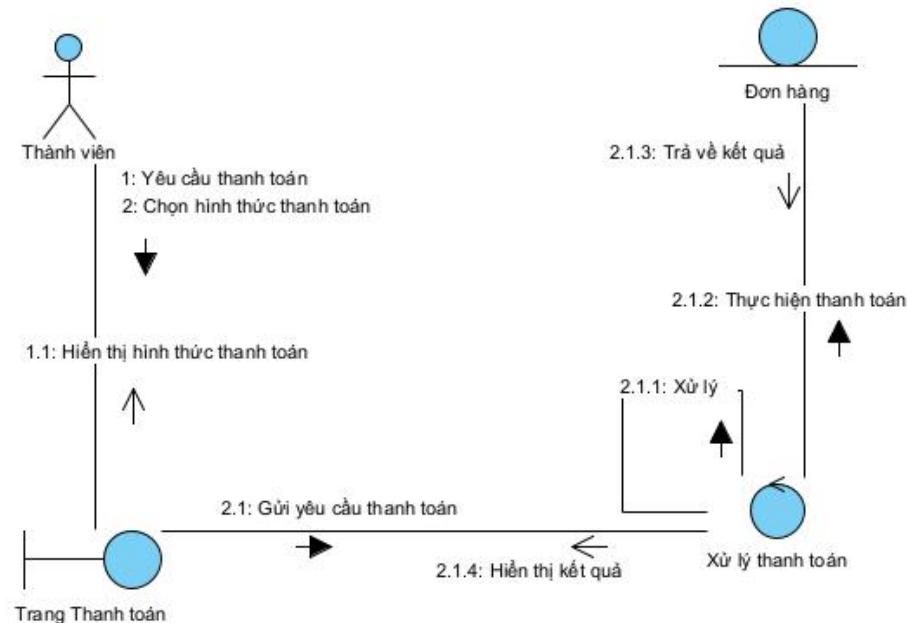
Hình 4.23: Biểu đồ công tác thống kê báo cáo

4.3.6 Quản lý thông tin thành viên



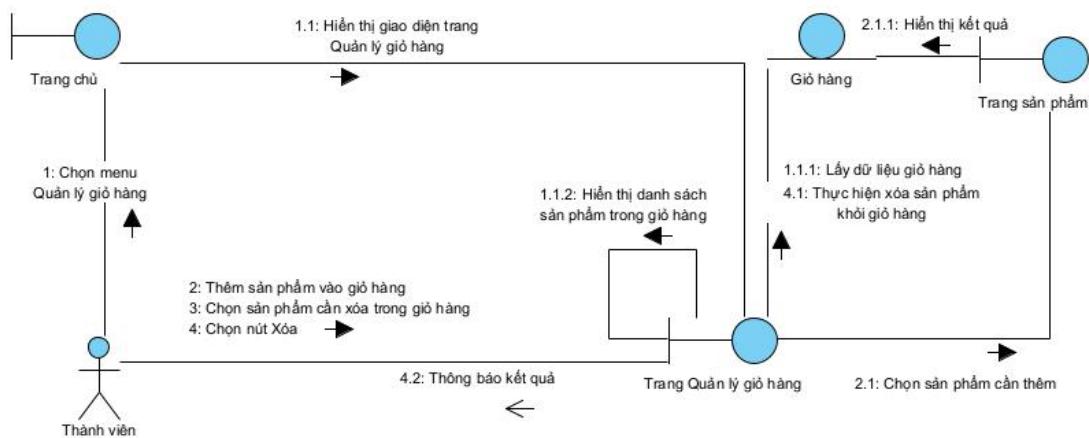
Hình 4.24: Biểu đồ công tác quản lý thông tin thành viên

4.3.7 Thanh toán



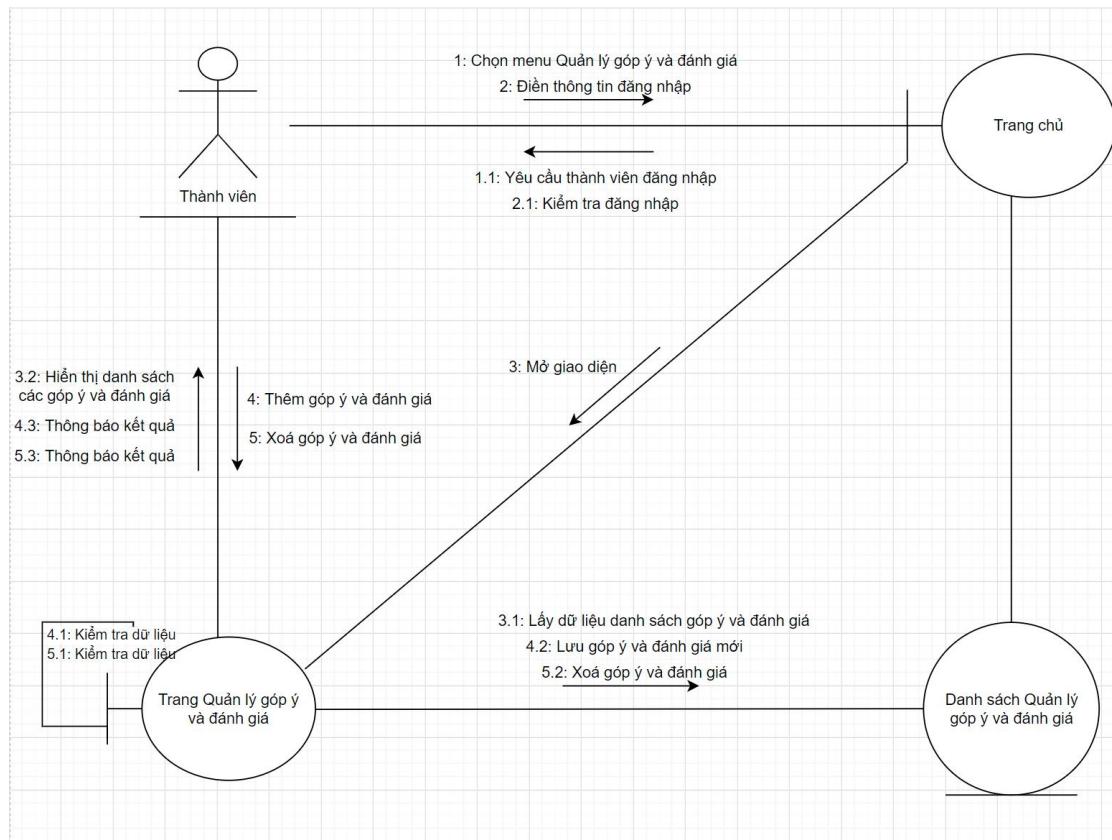
Hình 4.25: Biểu đồ công tác thanh toán

4.3.8 Quản lý giỏ hàng



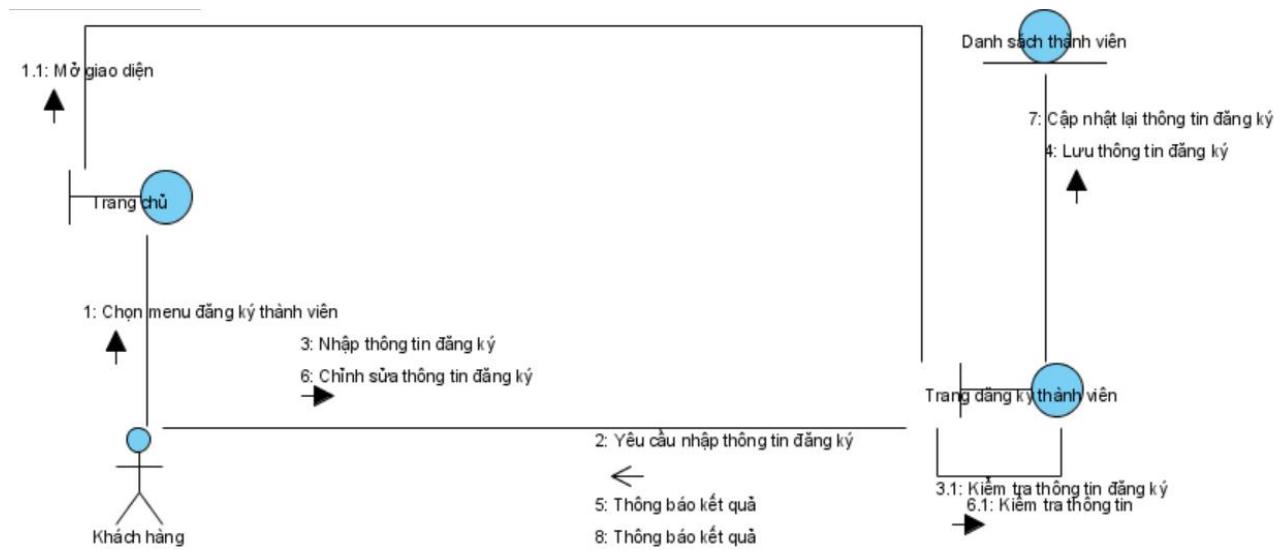
Hình 4.26: Biểu đồ công tác quản lý giỏ hàng

4.3.9 Quản lý góp ý và đánh giá



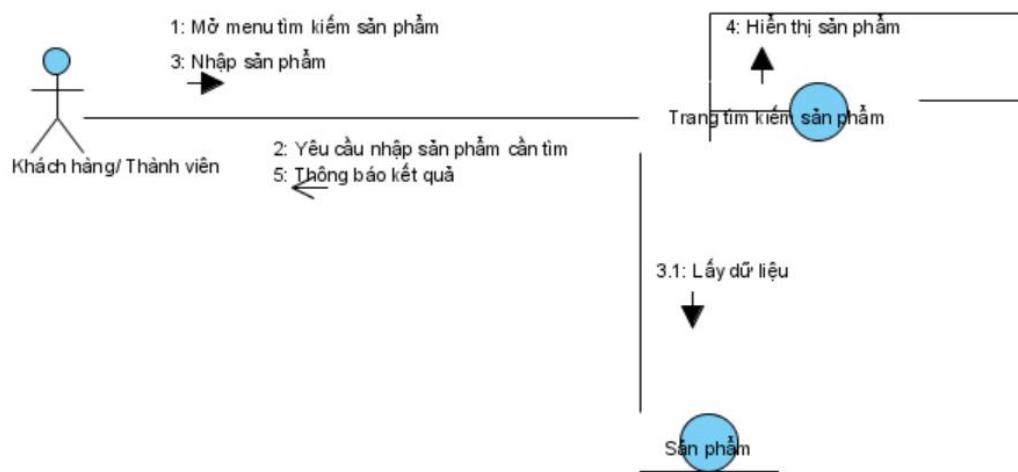
Hình 4.27: Biểu đồ công tác quản lý góp ý, đánh giá

4.3.10 Đăng ký thành viên



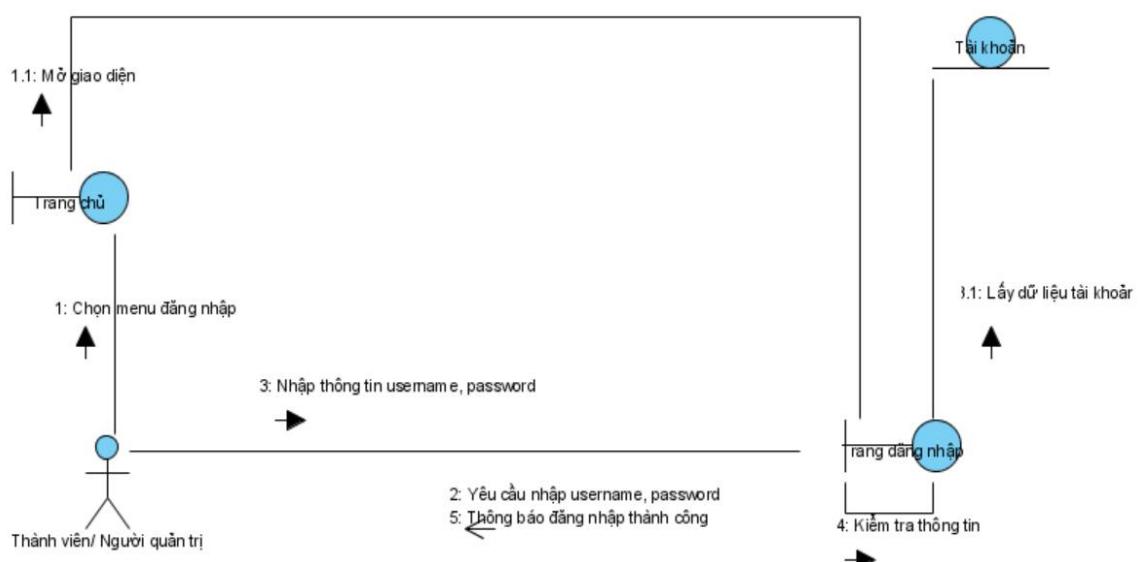
Hình 4.28: Biểu đồ công tác đăng ký thành viên

4.3.11 Tìm kiếm sản phẩm



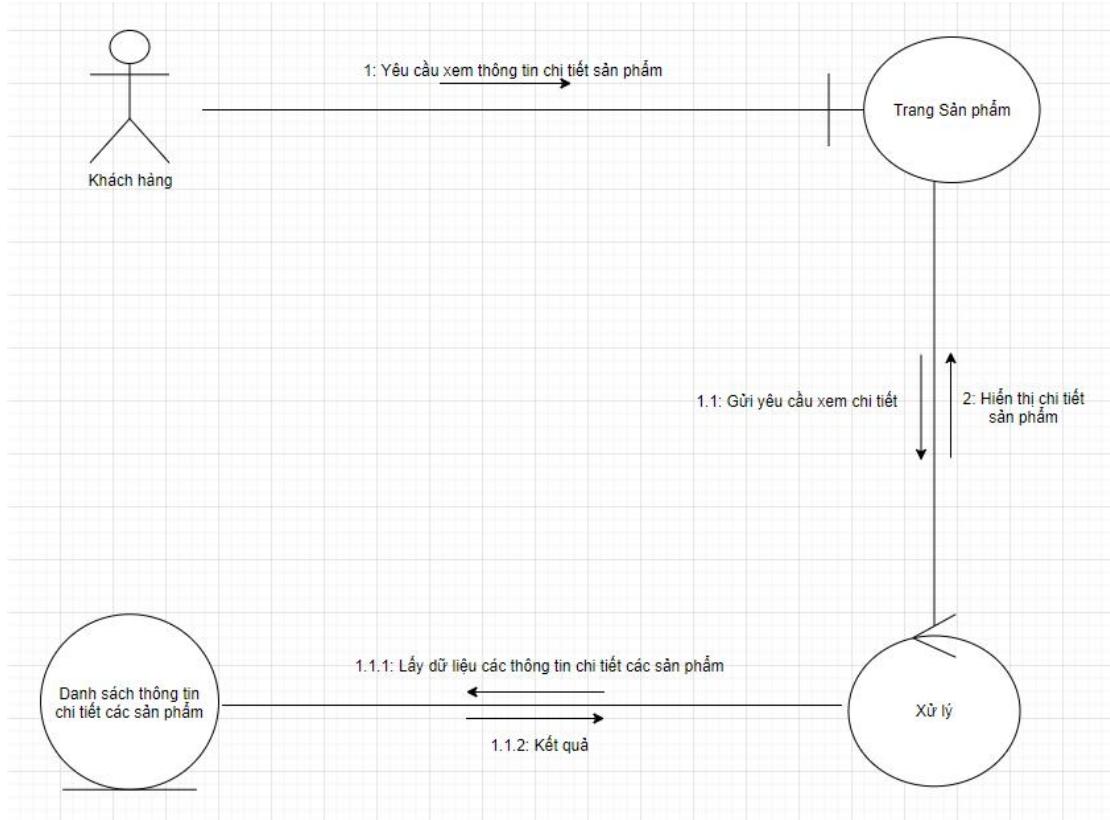
Hình 4.29: Biểu đồ công tác tìm kiếm sản phẩm

4.3.13 Đăng nhập



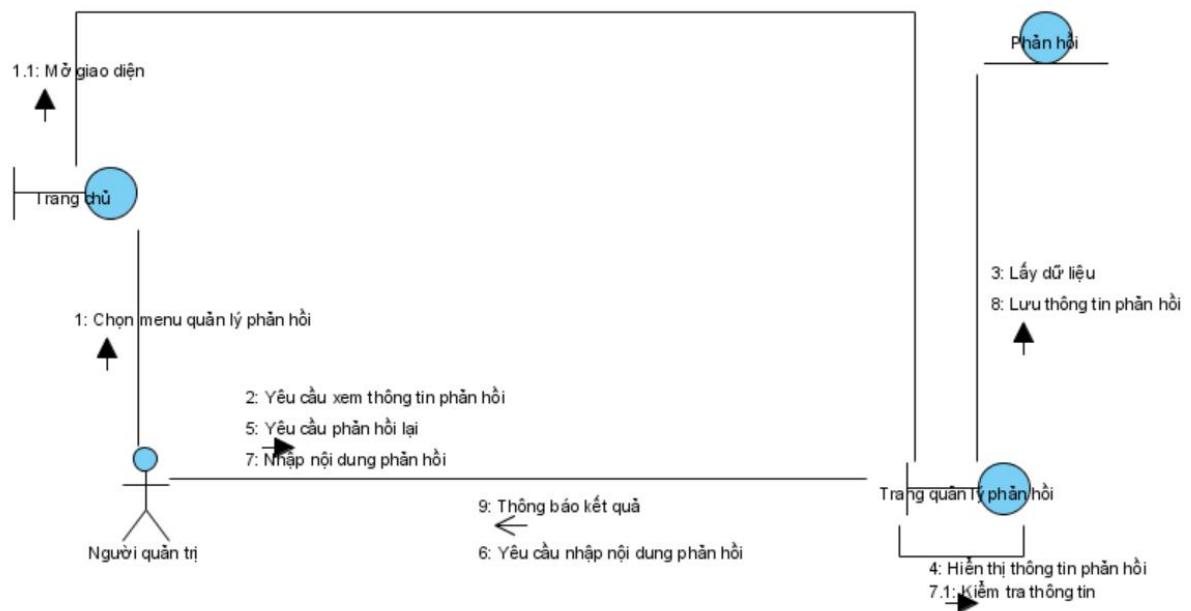
Hình 4.30: Biểu đồ công tác đăng nhập

4.3.14 Xem chi tiết sản phẩm



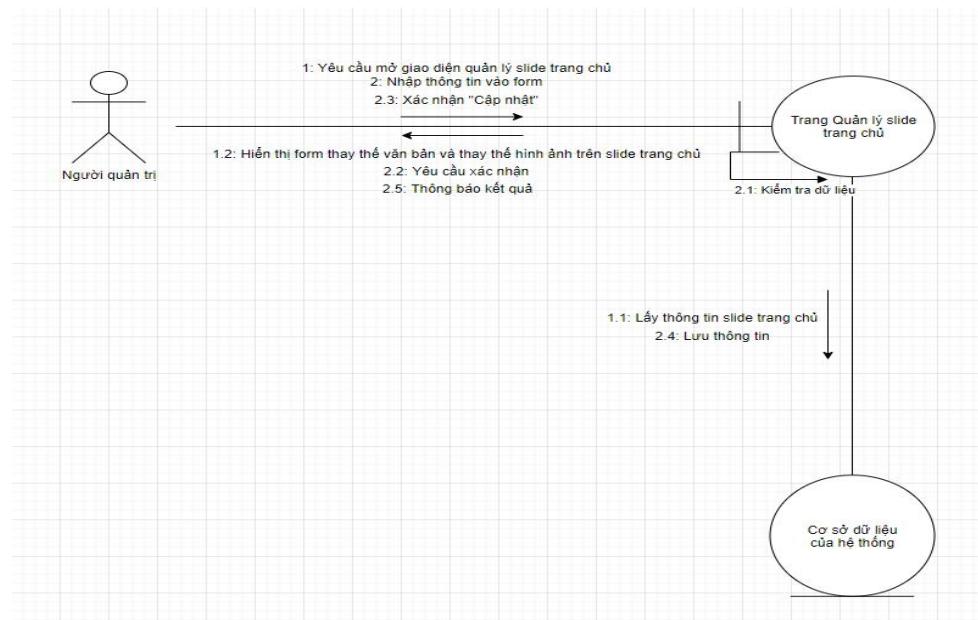
Hình 4.31: Biểu đồ công tác xem chi tiết sản phẩm

4.3.15 Quản lý phản hồi



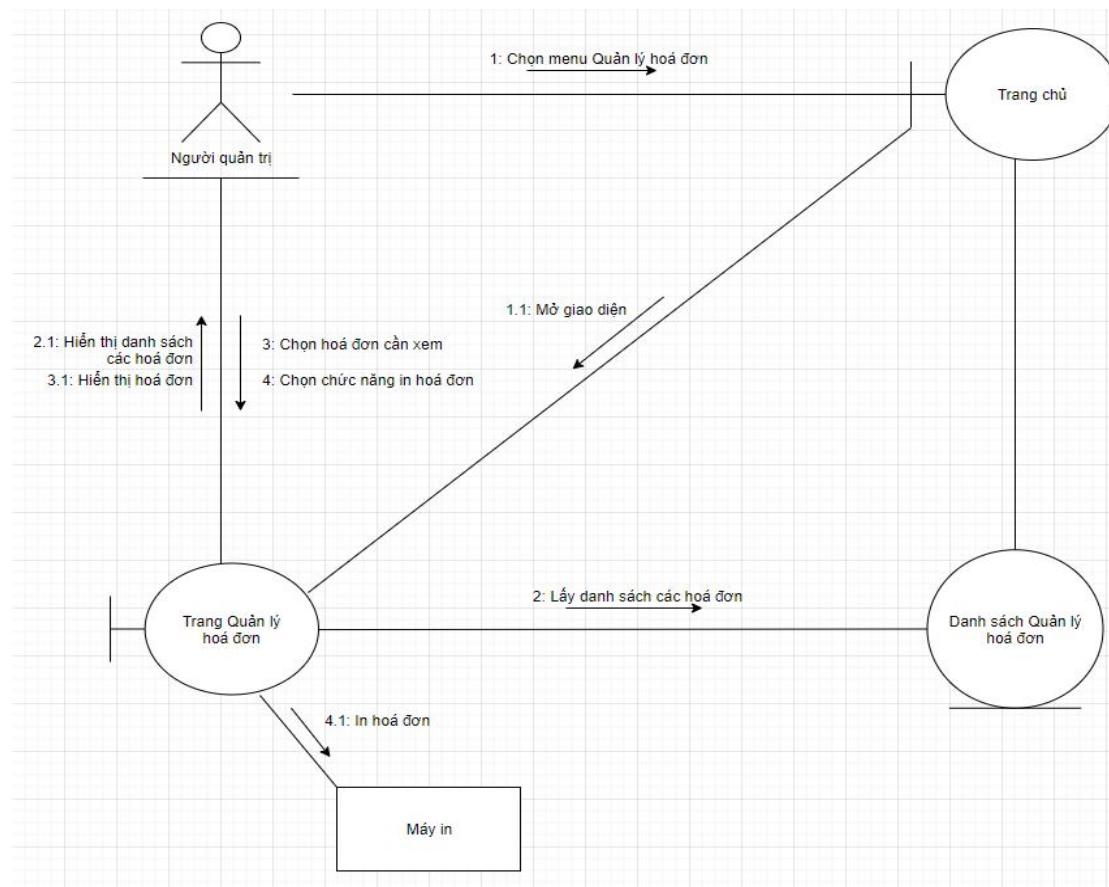
Hình 4.32: Biểu đồ công tác quản lý phản hồi

4.3.16 Quản lý slide trên trang chủ



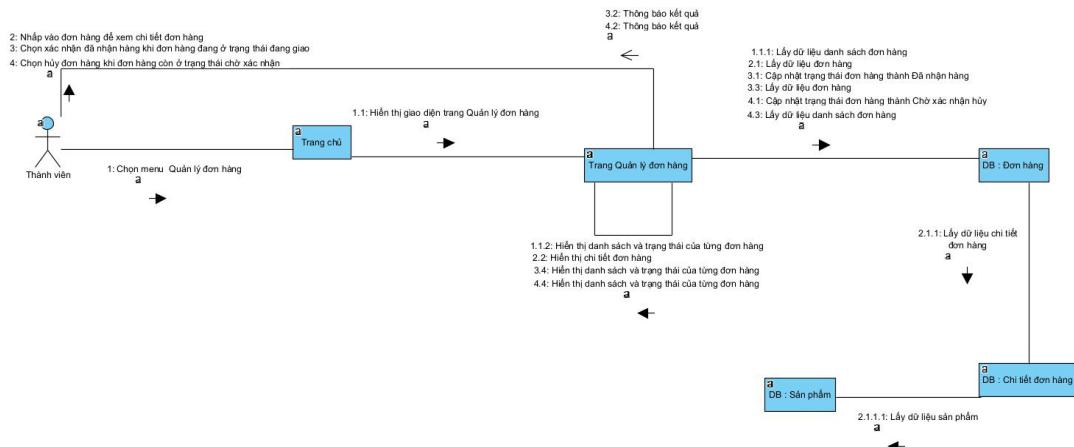
Hình 4.33: Biểu đồ công tác quản lý slide trên trang chủ

4.3.17 Quản lý hóa đơn



Hình 4.34: Biểu đồ công tác quản lý hóa đơn

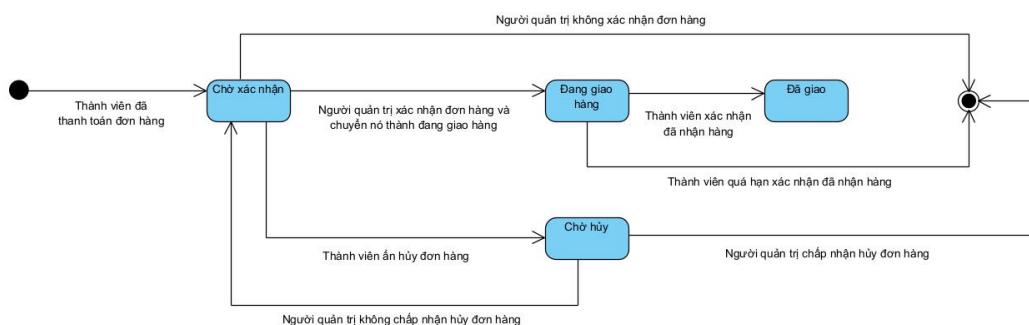
4.3.18 Theo dõi đơn hàng



Hình 4.35: Biểu đồ công tác theo dõi đơn hàng

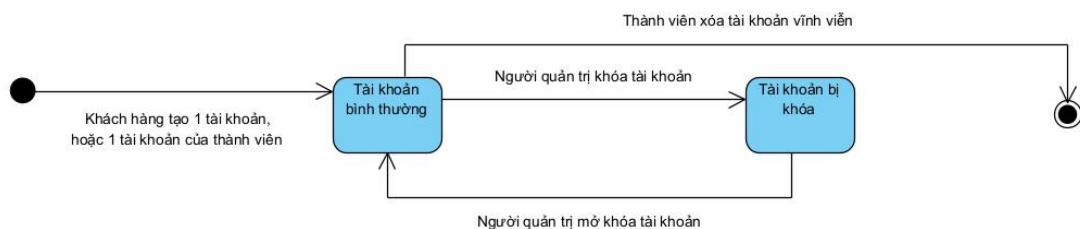
4.4 BIỂU ĐỒ TRẠNG THÁI

4.4.1 Biểu đồ trạng thái đơn hàng



Hình 4.36: Biểu đồ trạng thái đơn hàng

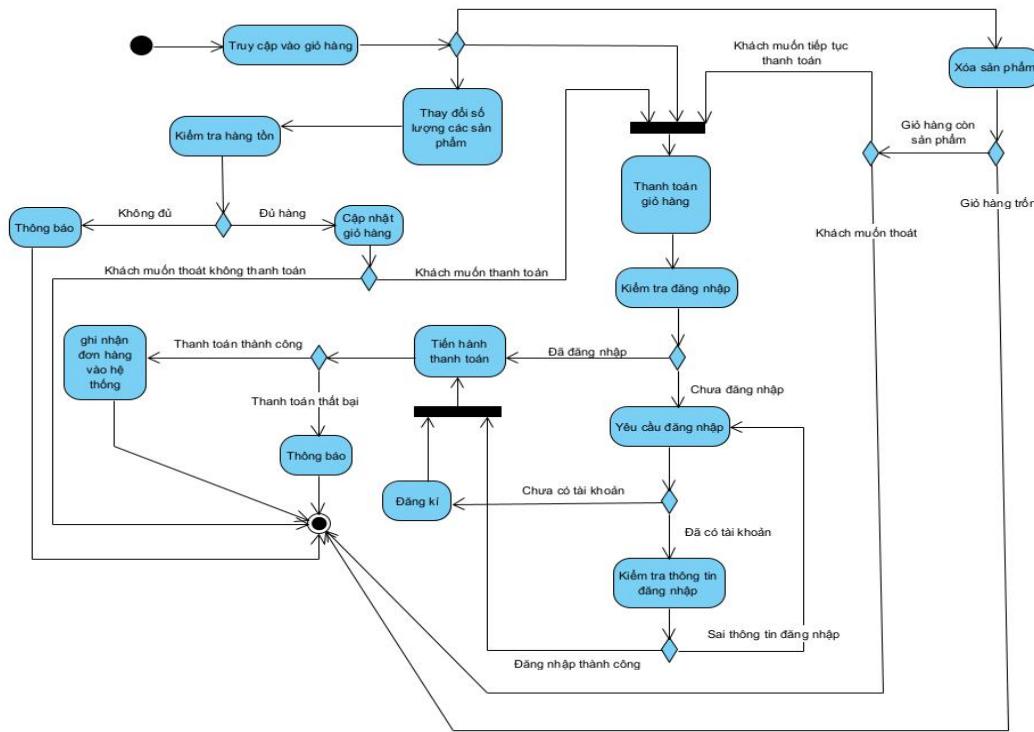
4.4.2 Biểu đồ trạng thái tài khoản



Hình 4.37: Biểu đồ trạng thái tài khoản

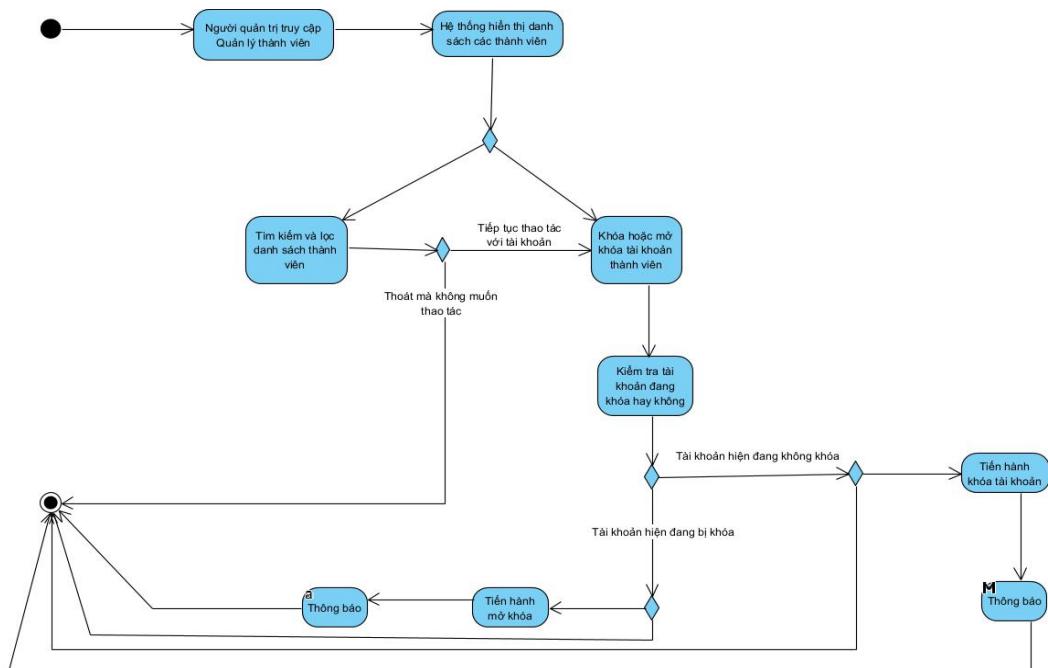
4.5 BIỂU ĐỒ HOẠT ĐỘNG

4.5.1 Biểu đồ hoạt động của Quản lý giỏ hàng



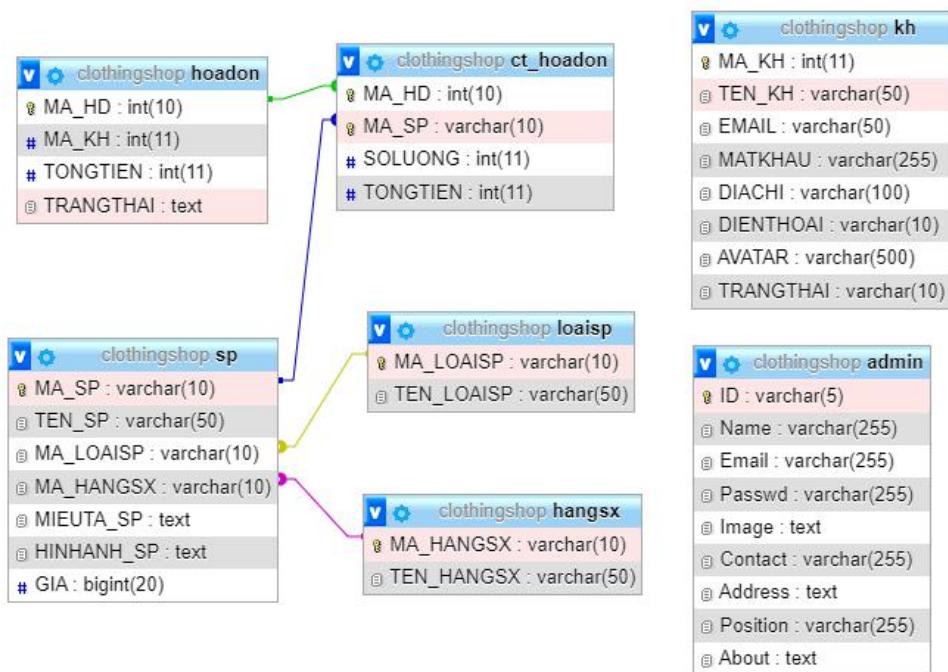
Hình 4.38. Biểu đồ hoạt động của Quản lý giỏ hàng

4.5.2 Biểu đồ hoạt động của Quản lý thành viên



Hình 4.39. Biểu đồ hoạt động của Quản lý Thành viên

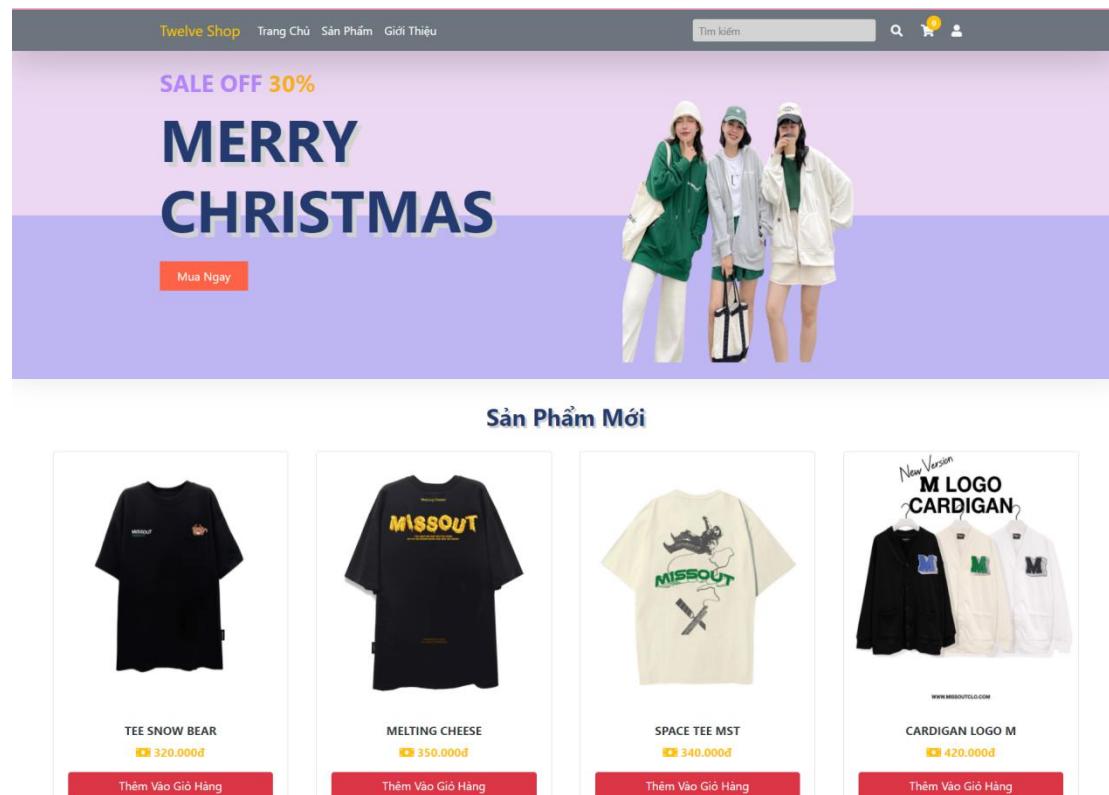
4.6 THIẾT KẾ CƠ SỞ DỮ LIỆU



Hình 4.40. Cơ sở dữ liệu của trang web

4.7 THIẾT KẾ GIAO DIỆN

4.7.1 Giao diện trang chủ



Sản Phẩm Bán Chạy



TEE SNOW BEAR
320.000đ

[Thêm Vào Giỏ Hàng](#)



MELTING CHEESE
350.000đ

[Thêm Vào GiỎ Hàng](#)



New Version
M LOGO CARDIGAN
www.missoutclo.com

CARDIGAN LOGO M
420.000đ

[Thêm Vào GiỎ Hàng](#)



ZX 1K BOOST
2.500.000đ

[Thêm Vào GiỎ Hàng](#)

Có Thể Bạn Sẽ Thích



SPACE TEE MST
340.000đ

[Thêm Vào GiỎ Hàng](#)



New Version
M LOGO CARDIGAN
www.missoutclo.com

CARDIGAN LOGO M
420.000đ

[Thêm Vào GiỎ Hàng](#)



MST SHOULDER BAG
350.000đ

[Thêm Vào GiỎ Hàng](#)



MISSOUT INTERNATIONAL
Wallet Logo
250.000đ

[Thêm Vào GiỎ Hàng](#)

ĐỊA CHỈ

273 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

CHÍNH SÁCH & DỊCH VỤ

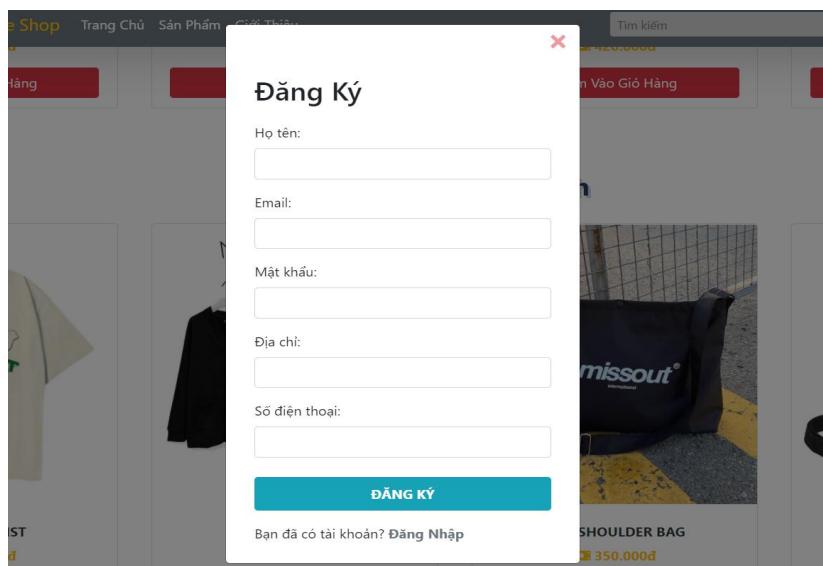
• Vận chuyển
• Thanh toán
• Đổi trả

LIÊN HỆ

• SĐT: 0123456789
• Facebook: Twelve Shop
• Instagram: twelvefromsgu

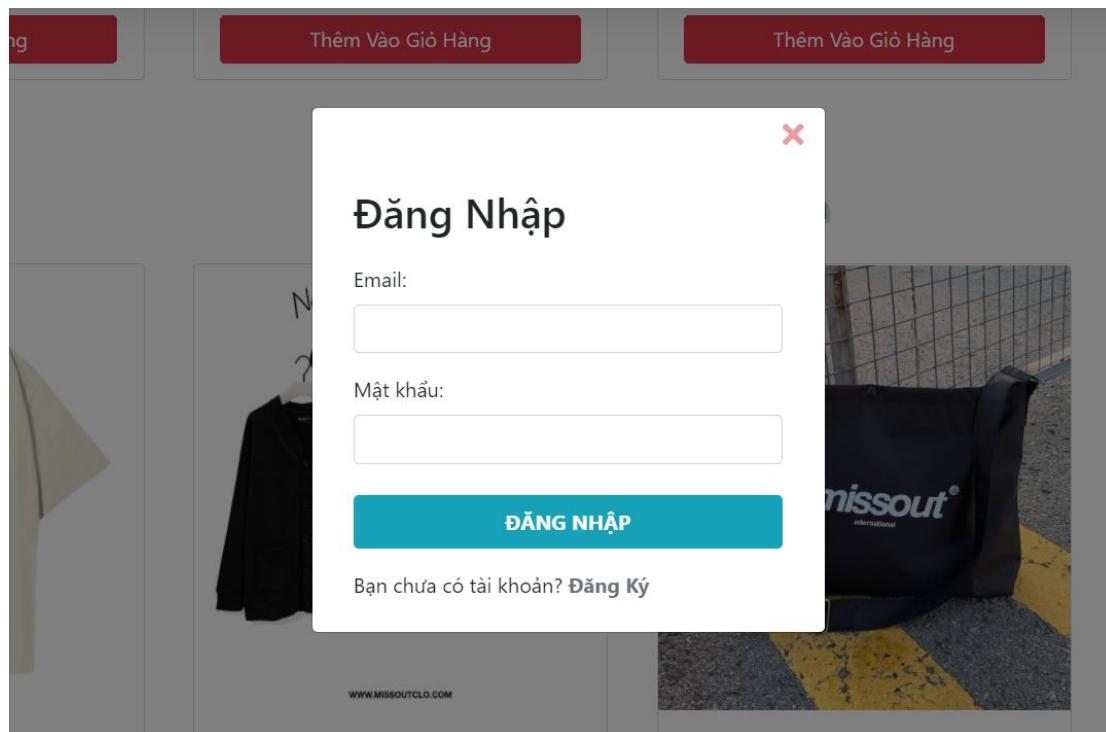
Hình 4.41. Giao diện trang chủ

4.7.2 Giao diện trang đăng ký Thành viên



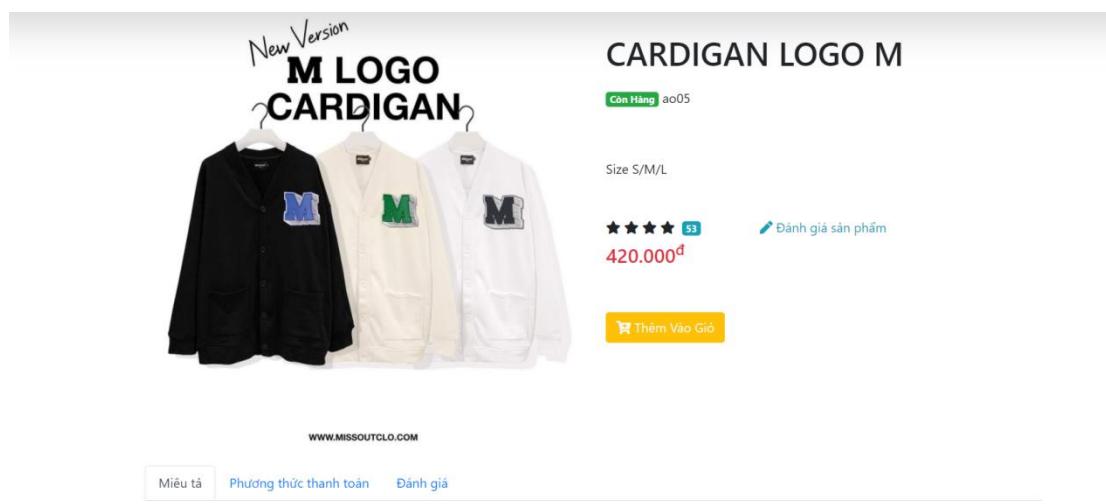
Hình 4.42. Giao diện đăng ký thành viên

4.7.2 Giao diện trang Đăng nhập



Hình 4.43. Giao diện Đăng nhập

4.7.3 Giao diện trang chi tiết sản phẩm



Hình 4.44. Giao diện Chi tiết sản phẩm

4.7.4 Giao diện trang quản lý giỏ hàng

Giỏ Hàng		Vận Chuyển	Thanh Toán		Xác Nhận Đơn Hàng
	Sản Phẩm	Giá	Số Lượng	Thành Tiền	
	TEE SNOW BEAR	320.000đ	- 1 +	320.000đ	
Tổng Tiền: 320.000đ					Xác nhận mua hàng

Hình 4.45. Giao diện chi tiết Giỏ hàng

Giỏ Hàng		Vận Chuyển	Thanh Toán		Xác Nhận Đơn Hàng
<p>Họ và tên <input type="text" value="tien"/></p> <p>Email <input type="text" value="tien@gmail.com"/></p> <p>Số Điện Thoại <input type="text" value="7777777777"/></p> <p>Địa Chỉ <input type="text" value="HCM"/></p> <p style="text-align: center;">Xác nhận thông tin</p>					

Hình 4.46. Giao diện Giỏ hàng, bước điền thông tin giao hàng

Giỏ Hàng		Vận Chuyển	Thanh Toán		Xác Nhận Đơn Hàng										
<p>Chọn phương thức thanh toán</p> <p><input checked="" type="radio"/> COD - Thanh toán khi nhận hàng</p> <p><input type="radio"/> Thanh toán bằng thẻ quốc tế Visa, Mastercard</p> <p><input type="radio"/> Thẻ ATM nội địa/Internet Banking</p> <p style="text-align: center;">Xác nhận hình thức thanh toán</p>															
<p> Địa chỉ nhận hàng HCM</p> <p> Phương thức thanh toán COD - Thanh toán khi nhận hàng</p> <p> Sản phẩm đặt hàng</p> <table border="1" style="float: right; margin-right: 20px;"> <thead> <tr> <th colspan="2">Hóa đơn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Giá sản phẩm</td> <td>320.000đ</td> </tr> <tr> <td>Phí vận chuyển</td> <td>0đ</td> </tr> <tr> <td>Tổng Tiền</td> <td>320.000đ</td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center;">Đặt hàng</td> </tr> </tbody> </table>						Hóa đơn		Giá sản phẩm	320.000đ	Phí vận chuyển	0đ	Tổng Tiền	320.000đ	Đặt hàng	
Hóa đơn															
Giá sản phẩm	320.000đ														
Phí vận chuyển	0đ														
Tổng Tiền	320.000đ														
Đặt hàng															

Hình 4.47. Giao diện Thanh toán đơn hàng

4.7.5 Giao diện trang Dashboard

The screenshot shows the Admin Dashboard with the following data:

- SẢN PHẨM:** 14 items (Xem Chi Tiết)
- KHÁCH HÀNG:** 2 customers (Xem Chi Tiết)
- HÓA ĐƠN:** 5 invoices (Xem Chi Tiết)
- DOANH THU:** 0đ (Xem Chi Tiết)

A table titled "Hóa Đơn Mới Nhất" lists the latest invoices:

#	Email Khách Hàng	Mã Hóa Đơn	Tổng Tiền	Trạng Thái
1	tien@gmail.com	1612091237	350.000đ	Chưa Thanh Toán
2	tien@gmail.com	1612091224	320.000đ	Chưa Thanh Toán
3	tien@gmail.com	1612051219	2.500.000đ	Chờ'a Thanh ToĀjn
4	tien@gmail.com	1612051338	320.000đ	Chờ'a Thanh ToĀjn
5	xin@gmail.com	1512051207	2.500.000đ	Chờ'a Thanh ToĀjn

Hình 4.48. Giao diện trang Dashboard khi vừa vào trang

dành cho người quản trị

4.7.6 Giao diện trang quản lý Sản Phẩm

The screenshot shows the "Danh Sách Sản Phẩm" (Product List) page with the following data:

Tên Sản Phẩm	Mã Sản Phẩm	Hình Ảnh Sản Phẩm	Loại Sản Phẩm	Nhà Sản Xuất	Giá Thành	Xóa Sản Phẩm	Sửa Thông Tin Sản Phẩm
BACKPACK LOGO MISSOUT	tui02		Túi	MISSOUT	580.000đ		
CARDIGAN LOGO M	ao05		Áo	MISSOUT	420.000đ		
CHUCK TAYLOR ALL STAR MADISON HYBRID SHINE	giay03		Giày	CONVERSE	1.500.000đ		
LOGO LINE TEE	ao07		Áo	MISSOUT	320.000đ		
LOGO PANTS	quan01		Quần	MISSOUT	420.000đ		

Hình 4.49. Giao diện danh sách sản phẩm

Thêm Sản Phẩm

Tên Sản Phẩm:

Mã Sản Phẩm:

Nhà Sản Xuất: Lựa Chọn Nhà Sản Xuất

Loại Sản Phẩm: Lựa Chọn Loại Sản Phẩm

Hình Ảnh Sản Phẩm: Không tệp nào được chọn

Giá Thành:

Miêu Tả Sản Phẩm:

Hình 4.50. Giao diện Thêm sản phẩm

4.7.7 Giao diện trang Quản lý danh mục

Danh Sách Loại Sản Phẩm

Show 10 entries Search:

Tên Loại Sản Phẩm ↑↓	Mã Loại Sản Phẩm ↑↓	Xóa Loại Sản Phẩm ↑↓	Sửa Thông Tin Loại Sản Phẩm ↑↓
Giăy	L001	Xóa	Sửa
Quáº§n	L003	Xóa	Sửa
TÃ°i	L004	Xóa	Sửa
Äºo	L002	Xóa	Sửa

Showing 1 to 4 of 4 entries Previous 1 Next

Hình 4.51. Giao diện danh sách danh mục

+ Thêm Loại Sản Phẩm

Tên Loại Sản Phẩm:

Mã Loại Sản Phẩm:

Thêm Loại Sản Phẩm

Hình 4.52. Giao diện Thêm danh mục

4.7.8 Giao diện quản lý Hóa đơn

Danh Sách Hóa Đơn						
Tên Khách Hàng		Mã Hóa Đơn	Tổng Tiền	Trạng Thái	Xem Chi Tiết Hóa Đơn	Xóa Hóa Đơn
tien		1612051219	2.500.000đ	Chưa Thanh Toán	Xem	Xóa
tien		1612051338	320.000đ	Chưa Thanh Toán	Xem	Xóa
tien		1612091224	320.000đ	Chưa Thanh Toán	Xem	Xóa
tien		1612091237	350.000đ	Chưa Thanh Toán	Xem	Xóa
XÃn		1512051207	2.500.000đ	Chưa Thanh Toán	Xem	Xóa

Showing 1 to 5 of 5 entries

Previous **1** Next

Hình 4.53. Giao diện danh sách hóa đơn

4.7.9 Giao diện quản lý Thành viên

Danh Sách Khách Hàng								
Mã Khách Hàng		Họ Tên Khách Hàng	Ảnh Đại Diện	Email	Số Điện Thoại	Địa Chỉ	Khóa Tài Khoản Khách Hàng	Xóa Khách Hàng
15	XÃn		xin@gmail.com	012345678	PY	Khóa	Xóa	
16	tien		tien@gmail.com	7777777777	HCM	Khóa	Xóa	

Showing 1 to 2 of 2 entries

Previous **1** Next

Hình 4.54. Giao diện Quản lý thành viên

CHƯƠNG 5: HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT, SỬ DỤNG VÀ KIỂM THỦ

5.1 HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT, SỬ DỤNG WEBSITE

5.1.1 Cơ sở dữ liệu

Xampp là một bộ cài bao gồm:

- Web Server: Apache
- Database: MySQL
- Script language: PHP, Perl

Xampp là công cụ lý tưởng để tạo môi trường code website PHP, với cách cài đặt đơn giản và hỗ trợ tất cả các hệ điều hành phổ biến như Windows, MacOS, Linux.

Bước 1: Tải và cài đặt Xampp

Bước 2: Mở <http://localhost/phpmyadmin/>, tạo một cơ sở dữ liệu mới với tên: banhang; bảng mã: utf8_general_ci.

Bước 3: Import file clothingshop.sql

5.1.2 Sử dụng websites

Mở thư mục xampp, mở htdocs. Bỏ thư mục Twelve Shop của trang web vào.

Sau đó mở trình duyệt:

- Trang web dành cho khách hàng và thanh viên: localhost/Twelve Shop/index.php
- Trang web dành cho người quản trị: localhost/Twelve Shop/admin/index.php

Đăng nhập:

Quyền	Email	Mật khẩu
Quản trị	abc@gmail.com	abc
Thành viên	xin@gmail.com	123456

Bảng 5.1: Bảng danh sách đại diện các tài khoản

5.2 KIỂM THỬ

STT	Chức năng	Số lần chạy thử	Số lần chạy thành công	Số lần chạy sai	Nhận xét
1	Đăng nhập	10	10	0	Tốt
2	Đăng xuất	10	10	0	Tốt
3	Đăng ký	10	10	0	Tốt
4	Xem chi tiết sản phẩm	10	10	0	Tốt
5	Tìm kiếm sản phẩm	10	10	0	Tốt
6	Thêm sản phẩm vào giỏ hàng	10	10	0	Tốt
7	Xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng	10	10	0	Tốt
8	Xem danh sách sản phẩm	10	10	0	Tốt
9	Thêm sản phẩm	10	10	0	Tốt
10	Chỉnh sửa sản phẩm	10	10	0	Tốt
11	Xóa sản phẩm	10	10	0	Tốt
12	Xem danh sách tài khoản	10	10	0	Tốt
13	Thêm tài khoản	10	10	0	Tốt
14	Chỉnh sửa tài khoản	10	10	0	Tốt
15	Xóa tài khoản	10	10	0	Tốt
16	Xem danh sách hóa đơn	10	10	0	Tốt
17	Xem chi tiết hóa đơn	10	10	0	Tốt
18	Tìm kiếm hóa đơn	10	10	0	Tốt
19	Xem danh sách thành viên	10	10	0	Tốt
20	Tìm kiếm thành viên	10	10	0	Tốt

Bảng 5.1 : Kiểm thử

Qua bảng kết quả kiểm thử trên, ta thấy phần mềm tương đối ổn định và cơ bản đã đáp ứng được những yêu cầu đặt ra ban đầu của đề tài.

CHƯƠNG 6: KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

6.1 KẾT QUẢ THU ĐƯỢC

Đề tài đã hoàn thành cùng với kết quả là đã xây dựng gần như hoàn thiện trang web hỗ trợ cho việc quản lý bán quần áo của cửa hàng.

Trang web đã hỗ trợ một số chức năng như sau:

Phần quản lý:

- Quản lý thành viên
- Quản lý danh mục sản phẩm
- Quản lý sản phẩm
- Quản lý đơn hàng
- Quản lý phản hồi
- Quản lý slide trên trang chủ
- Quản lý hóa đơn
- Quản lý góp ý và đánh giá
- Quản lý giờ hàng
- Quản lý thông tin của thành viên

Phần tra cứu:

- Tra cứu thông tin sản phẩm
- Tra cứu danh mục sản phẩm
- Tra cứu thông tin tài khoản

Phần thống kê:

- Thống kê doanh thu theo loại
- Thống kê mỗi loại bán được bao nhiêu sản phẩm
- Thống kê sản phẩm bán chạy

Với những tính năng trên, ta thấy trang web cơ bản đã đáp ứng được những yêu cầu đặt ra ban đầu của đề tài và cơ bản hỗ trợ được công việc quản lý bán quần áo của cửa hàng.

6.2 Hạn chế của đồ án

Do thời gian thực hiện đồ án có hạn và vốn kiến thức còn hạn hẹp nên trong đề tài của em chắc chắn không tránh khỏi những sai lầm, thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự góp ý của thầy cô về đề tài này nhằm xây dựng đề tài được tốt hơn. Một số hạn chế của phần mềm:

- Chưa có tính bảo mật.
- Các chức năng chưa thật sự hoàn chỉnh.
- Chưa sử dụng hết chức năng bảo mật của MySQL.
- Chưa thực hiện được hết những thông kê báo cáo thực tế tại cửa hàng

6.3 HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRANG WEB TRONG TƯƠNG LAI

Trên cơ sở những chức năng đã thực hiện, đề tài có một số hướng phát triển trong tương lai như sau:

- Khảo sát thêm thực tế để nâng cao chất lượng trang web
- Xây dựng thêm công cụ trợ giúp trên trang web
- Cải thiện phần giao diện đồ họa bắt mắt hơn

CHƯƠNG 7: TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Thị Hải Hương, Đặng Thị Tiểu My, Võ Thị Tuyết Hồng, Trần Lê Ngọc Huyền, Bùi Thị Cẩm Huyền, Đề án phân tích thiết kế hướng đối tượng, Thiết kế website bán hàng nội thất,

https://docs.google.com/document/d/17Fvl1TRBnq64-PzEV_M6rl-SMl6SjcVa/edit

2. Nguyễn Minh Tú, Đoàn Trung Thùy Dương, Xây dựng website hỗ trợ bán sách cho nhà sách Thùy Dương,

<https://drive.google.com/drive/folders/184hMtuAoJkKYewyKb4KM3sLeNeMwd5hS>

3. Trần Văn Hùng, Nguyễn Văn Hoàng, Huỳnh Trung Hiển, Lâm Vĩnh Thuận, Đề án phân tích thiết kế hướng đối tượng, Phân tích phần mềm quản lý kinh doanh của cửa hàng điện thoại di động,

<https://drive.google.com/drive/folders/184hMtuAoJkKYewyKb4KM3sLeNeMwd5hS>

4. Nguyễn Xuân Dương, Nguyễn Tân Tường, Nguyễn Châu Phúc Hiển, Phạm Duy Thành, Đề án cuối kỳ, Xây dựng website quản lý bán sơn tại cửa hàng Mona,

https://docs.google.com/presentation/d/1gKudLLTFLjpDYmI1E_TxxbDlgam1Sohn/edit#slide=id.p1